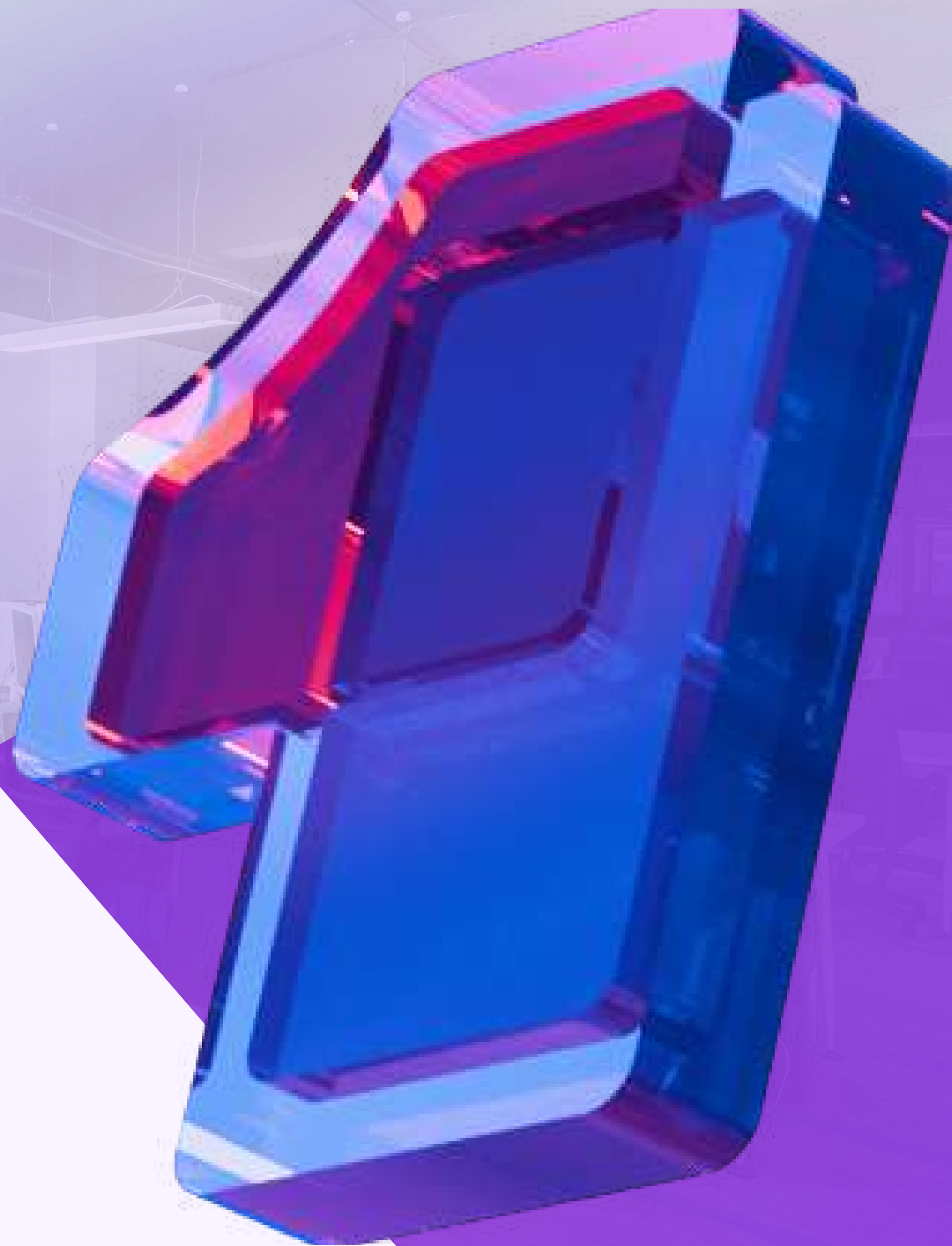




YEAH GROUP CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH (HOSE: YEG)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



Mục Lục

01

THÔNG TIN
CHUNG

→ 8

02

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG 2023

→ 25

03

CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN
2024 - 2025

→ 32

04

BÁO CÁO QUẢN
TRỊ CÔNG TY

→ 35

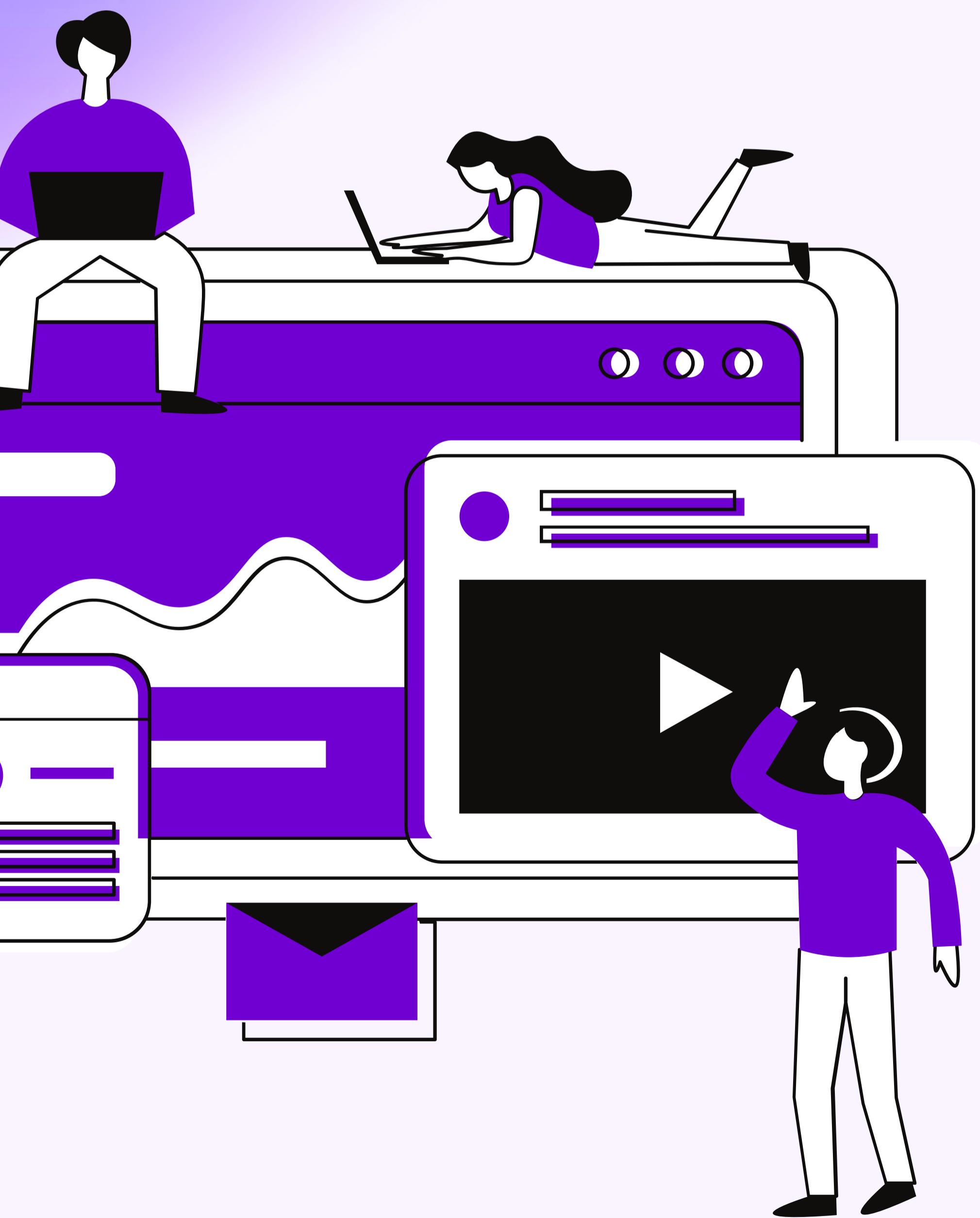
05


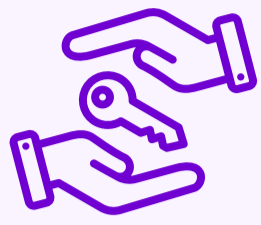







BÁO CÁO
TÀI CHÍNH 2023

→ 62



Kết quả nổi bật



	 Fan (triệu)	 Kênh sở hữu	 Kênh đối tác	 Lượt view (tỷ)
	168	78	7	31.3
	95	68	13	4.3
	26	22	-	2.9
	0.12	33	51	0.1
	-	2	1.000	

Video sản xuất

Nội dung 8.284

Câu chuyện của YeaH1

YeaH1 thấu hiểu đặc tính quan trọng của cộng đồng là sự Đa dạng. Sự đa dạng từ tư duy khác biệt và hành động đa phương chính là sức mạnh cốt lõi của Tập đoàn.

Khi ngẫu hứng sáng tạo kết hợp với tư duy logic, khi các cá nhân khác biệt tương trợ cho nhau, khi tư tưởng tiên phong gặp quyết tâm hành động, khi cảm hứng đột phá dựa trên nền tảng bền vững thì vô vàn cơ hội sẽ mở ra, những đỉnh cao lần lượt được chinh phục và một đế chế mới sẽ hình thành.

Tập đoàn YeaH1 đã và đang từng bước phát triển thành công ty hàng đầu về Truyền thông Công nghệ tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, với hệ sinh thái đa dạng sẵn sàng cho một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của sự đa dạng.



Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

YeaH1 hội tụ những con người có sức sáng tạo khác biệt, dám nghĩ dám làm để tạo ra những xu hướng dẫn đầu. Bất kể là ai đến với YeaH1 đều có cơ hội hợp tác và phát triển như nhau. Trên tất cả, mỗi thành viên YeaH1 đều mang sứ mệnh xây dựng và đóng góp những giá trị tích cực cho cộng đồng thông qua những nội dung sáng tạo, những dịch vụ vượt trội.

Sứ mệnh

Chúng tôi đặt tầm nhìn trở thành tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam và vươn ra thế giới với hệ sinh thái truyền thông đa phương tiện, dịch vụ bán lẻ mở rộng dựa trên sức mạnh công nghệ.

Giá trị cốt lõi

YeaH1 là nơi gắn kết những sự đa dạng để cùng nhau chinh phục những đỉnh cao mới với 5 giá trị cốt lõi.

1. Chủ động

YeaH1 tin rằng khi làm việc với một tinh thần cầu thị, tư duy tích cực, chủ động tra dồi kiến thức và chủ động nỗ lực sẽ đạt được thành quả lớn.

2. Sáng tạo

YeaH1 tự hào khi là nơi hội tụ của sự khác biệt. Các cá nhân giàu sức sáng tạo và kiến tạo để mang giải pháp đột phá hiệu quả cho mọi vấn đề.

3. Chuyên nghiệp

Từng cá nhân trong YeaH1 luôn làm việc có kế hoạch, đề cao tinh thần trách nhiệm, hướng đến mục tiêu kết quả chung và tuân thủ những chuẩn mực ứng xử giao tiếp, đạo đức làm nghề nghiệp.

4. Hợp tác

YeaH1 luôn tin cậy nhân viên, tôn trọng đối tác và coi trọng khách hàng của mình.

5. Hành động

YeaH1 luôn đón nhận những thay đổi, thích ứng nhanh với cái mới, quyết liệt với sai phạm, nhiệt huyết với công việc và sẵn sàng đương đầu thử thách.



Thông điệp Chủ tịch

Hội đồng quản trị

Gửi Quý Cổ đông thân mến,

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn với nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Chỉ tiêu của các nhân hàng và người tiêu dùng giảm mạnh do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn YeaH1.

Trong bối cảnh khó khăn, Hội đồng quản trị của Tập đoàn vẫn đặt quyết tâm và cam kết cao nhất thực hiện tái cấu trúc tập đoàn, tái định vị các mảng kinh doanh cốt lõi của YeaH1 để hướng tới mục tiêu phát triển mạnh mẽ khi nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng tốt.

Cũng trong năm 2023, YeaH1 đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ từ gần 313 tỷ đồng lên thành hơn 1.313 tỷ đồng thông qua hai đợt tăng vốn. Cụ thể, Tập đoàn đã tăng thêm 450 tỷ đồng vốn điều lệ từ nguồn phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược vào tháng 9 năm 2023 và thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu trong tháng 12 năm 2023. Với nguồn vốn bổ sung và vốn điều lệ mới, quy mô tài chính của Tập đoàn được nâng cao và là nền tảng vững chắc để triển khai các hoạt động kinh doanh cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đạt được kết quả kinh doanh khả quan với doanh thu thuần đạt 411,6 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với năm 2022 và lợi nhuận sau thuế đạt 26,5 tỷ đồng. Kết quả đạt được là sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ, nhân viên của Tập đoàn YeaH1 cùng với những chỉ đạo chiến lược sát sao của Hội đồng quản trị.

Định vị YeaH1 là đơn vị hàng đầu về sản xuất nội dung cao cấp

Năm 2023, YeaH1 đánh dấu sự gia nhập thị trường nội dung truyền hình cao cấp bằng việc đầu tư và sản xuất chương trình truyền hình thực tế **Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng 2023**. Chương trình được mua bản quyền từ MangoTV, đơn vị trực thuộc Đài truyền hình Hồ Nam – là đài truyền hình hàng đầu tại Trung Quốc.

Có thể khẳng định, YeaH1 đã sản xuất và phát sóng rất thành công mùa đầu tiên “Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng 2023,..” Chương trình với thông điệp truyền cảm hứng về phụ nữ đã thu hút gần **700 triệu lượt người xem video** trên đa nền tảng, **hơn 7 tỷ lượt xem** được đo lường từ các hashtag liên quan chương trình;

Top #1 Rating sau khi được phát sóng trên kênh VTV3; **Top #1** chủ đề thảo luận trên mạng xã hội; **Top #3** đề cử WeChoice cho hạng mục “TV Show của năm,..” Đặc biệt, chương trình còn đoạt giải VTV Awards 2023 cho hạng mục **“Chương trình Giải trí Ấn tượng,** của Đài Truyền hình Việt Nam.

Thông qua chương trình trên, YeaH1 đã khẳng định vị thế nhà sản xuất tiên phong trong lĩnh vực nội dung cao cấp không chỉ mang yếu tố giải trí đỉnh cao, mà còn truyền cảm hứng và lan toả thông điệp tích cực đến cộng đồng người xem rộng khắp tại Việt Nam cùng với các quốc gia có cộng đồng người Việt sinh sống. Thành công nói trên cũng tăng thêm uy tín cho YeaH1 trong lĩnh vực giải trí và truyền thông, khẳng định chiến lược đúng của Hội đồng quản trị đưa ra và tiếp tục tạo đà cho những năm tiếp theo.

Tiếp tục phát huy thế mạnh là nhà sản xuất nội dung lớn nhất trên các nền tảng mạng xã hội

Sản xuất và xuất bản nội dung trên các nền tảng số tiếp tục là lĩnh vực hoạt động cốt lõi và xuyên suốt của Tập đoàn từ khi thành lập đến nay.

Tổng số lượng nội dung được sản xuất và phát hành trong năm 2023 lên đến hơn 8.000 nội dung, thu hút hơn 38 tỷ lượt xem trên tất cả các nền tảng mạng xã hội như Facebook, YouTube, TikTok, Dailymotion,...

Bên cạnh đó, các nội dung phân phối trên các nền tảng mạng xã hội của YeaH1 đa dạng thể loại như phim ngắn, tin tức, vlog, blog... và luôn luôn hướng tới các thông điệp nhân văn, đạo đức và những câu chuyện lan toả tích cực đến cộng đồng mạng, hướng tới các đối tượng trẻ.

Để gia tăng về số lượng cũng như chất lượng nội dung trên các nền tảng, YeaH1 không ngừng áp dụng các công nghệ tiên tiến nhất về quy trình sản xuất và quản lý nội dung, cũng như thường xuyên thực hiện việc đào tạo cho các đội ngũ sản xuất trực thuộc Tập đoàn hay đội ngũ sản xuất liên doanh, liên kết.

Mua sắm giải trí và Tổ chức sự kiện

Năm 2023, YeaH1 đã đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực sáng tạo, sản xuất các nội dung thu hút người xem và từ đó, lồng ghép tính năng thương mại vào nội dung phát hành.

Với lợi thế là đối tác MCN của TikTok Shop Việt Nam, YeaH1 đã tạo dấu ấn lớn trong ngành thương mại điện tử với việc tiên phong trong xu hướng mua sắm giải trí (Shoppertainment). Nổi bật trong đó là các chương trình quy mô như 24h Live Phiên Chợ Cuối, Mega Livestream – Xem Live Mua Thả Ga, Chợ Siêu Chất – Deal Độc Nhất,... được vinh danh tại các giải thưởng trong và ngoài nước.

Cũng trong năm 2023, là năm thứ 2 YeaH1 đã tổ chức thành công sự kiện Revive Water Run, sự kiện đã trở thành ‘signature event’ của YeaH1, là điểm đến giải trí và rèn luyện sức khỏe của giới trẻ, gia đình Việt Nam vào những dịp hè.

Bên cạnh đó, các sự kiện thành công đồng hành cùng nhân hàng Jollibee như sự kiện unitour từ Chuyến Xe Vui Vẻ đến Hành Trình Cảm Xúc đã đi qua 30 trường với hơn 300 nghìn lượt tiếp cận sinh viên, sự kiện Triệu Khoảnh Khắc – Gà Giòn Vui Vẻ đạt 1 triệu lượt comment và hơn 160 nghìn khoảnh khắc ‘Gà Giòn Vui Vẻ’ được các khách hàng chia sẻ trên mạng xã hội từ khắp mọi miền đất nước và sự kiện cũng đã ủng hộ 1 tỷ VNĐ xây trường cho các trẻ em vùng cao,...

Đầu tư trang thiết bị, văn phòng và cơ sở hạ tầng sản xuất

Với sự kiên định về định hướng sản xuất các chương trình chất lượng cao, YeaH1 đã đầu tư xây dựng Tổ hợp Phim trường, Trung tâm sự kiện và Livestream theo tiêu chuẩn quốc tế, hiện đại và chuyên nghiệp bậc nhất Việt nam. Tổ hợp dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động trong Quý 2 năm 2024. Đây sẽ là điểm nhấn đặc biệt trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn, tạo nên vị thế dẫn đầu trong ngành.

Quản trị nguồn nhân lực

Tập đoàn không ngừng chú trọng đầu tư vào phát triển con người vì đối với YeaH1 – con người luôn là yếu tố quan trọng nhất tạo nên sự thành công bền vững. Trong năm qua, YeaH1 tiếp tục được vinh danh ở hạng mục **“Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam”**, đánh dấu cột mốc 5 năm giữ vững là môi trường làm việc hấp dẫn và thương hiệu tuyển dụng tốt nhất tại Việt Nam. Đây chính là thành quả mà YeaH1 đạt được dựa trên 5 giá trị xuyên suốt là “Chủ động – Sáng tạo – Chuyên nghiệp – Hợp tác – Hành động,..” Cùng đội ngũ quản trị, Tập đoàn sẽ luôn chú trọng cải tiến chất lượng và môi trường làm việc để các nhân viên có thể phát triển tối đa năng lực, định hướng nghề nghiệp bản thân trong tương lai.

Thông điệp Chủ tịch (Tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Phụng sự cộng đồng

Kiên định với sứ mệnh “phụng sự cộng đồng,, trong các sản phẩm, dịch vụ và nội dung do chính YeaH1 tạo ra, đặc biệt là trong cả các chương trình truyền hình thực tế, Tập đoàn đều mang giá trị nhân văn sâu sắc, truyền cảm hứng, giá trị tích cực cho cộng đồng.

Bên cạnh đó, các YeaH1-ers luôn nhiệt huyết với các hoạt động CSR giúp đỡ những hoàn cảnh kém may mắn tại Tp.HCM và các tỉnh lân cận. Nổi bật nhất trong năm nay có thể kể đến Câu lạc bộ YeaH1 Give – nơi để các cán bộ nhân viên Tập đoàn đóng góp sức người sức của, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn như tặng quà cho trẻ em nghèo ở Bệnh viện Ung Bướu TP.HCM, tặng quà cho trẻ em khiếm thị ở mái ấm Bùng Sáng quận 10, chương trình “Áo ấm cho em” ở Gia Lai và Kon Tum,...

Khép lại năm 2023 với những thành tựu đáng khích lệ bên cạnh những kết quả còn chưa đạt mong đợi, Hội đồng quản trị cũng như Ban Điều hành của Tập đoàn YeaH1 tiếp tục kiên định với các định hướng chiến lược đặt ra, xây dựng YeaH1 trở thành Tập đoàn giải trí và truyền thông hàng đầu tại Việt nam và trong khu vực dựa trên năng lực cốt lõi là sản xuất nội dung đa dạng được phân phối trên đa nền tảng.

Song song, cùng với sự phát triển của công nghệ, YeaH1 cũng định hướng sẽ là đơn vị tiên phong trong việc đưa AI vào ứng dụng trong toàn bộ các hoạt động kinh doanh, tạo đà cho sự phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Quý vị cổ đông đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Tập đoàn YeaH1.

Tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành đến các đối tác đã đóng góp cho sự phát triển chung của Tập đoàn trong năm qua và mong tiếp tục nhận được sự hợp tác trong thời gian tới.

Chúng tôi tin rằng, bằng sự nỗ lực không ngừng của cả tập thể, Tập đoàn YeaH1 sẽ tiếp tục đạt được các mục tiêu lớn đặt ra, đóng góp vào việc gia tăng giá trị cho các Quý cổ đông.

Kính chúc Quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn.

**CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1**



LÊ PHƯƠNG THẢO



Bà LÊ PHƯƠNG THẢO
Chủ tịch HĐQT

01

THÔNG TIN CHUNG

Lịch sử hình thành & phát triển

Ngành nghề kinh doanh

Tóm tắt thông tin tài chính 2018 - 2023

Thông tin Cổ đông

Sơ đồ hệ thống Công ty con và Công ty liên kết

Sơ đồ Tổ chức và Bộ máy quản trị

Giới thiệu nhân sự chủ chốt

→ 9

→ 11

→ 12

→ 13

→ 17

→ 18

→ 19



Lịch sử hình thành & phát triển

2006

KHỞI ĐẦU

Ra mắt trang tin yeah1.com sở hữu gần 40.000 người dùng.

2008

Cộng đồng người dùng lớn nhất Việt Nam

YeaH1 xây dựng được cộng đồng lớn nhất Việt Nam với 400.000 người dùng và tiếp tục ra mắt YeaH1TV - Kênh truyền hình Việt Nam đầu tiên dành cho giới trẻ.

2010

Hệ thống TV cho giới trẻ

Tập đoàn ra mắt hệ thống TV dành cho giới trẻ là kênh YeaH1 Family dành cho gia đình và kênh phim Imovie, nâng số người dùng lên con số 2.000.000.

2015

Chứng nhận YouTube MCN

YeaH1 nhận giấy chứng nhận YouTube MCN với số lượt người xem tích lũy đạt 2,4 tỷ views, nhận 2 nút vàng. Tiếp đó, YeaH1 tiếp tục ra mắt YeaH1CMG - Sản xuất phim điện ảnh.

2018

Tiếp tục mở rộng

YeaH1 ghi dấu khi giành được giải thưởng Apex 2018 dành cho Doanh nghiệp Truyền thông xuất sắc nhất. YeaH1 mở rộng đầu tư sang Thái Lan, Philippines, Indonesia và hợp tác độc quyền công ty âm nhạc hàng đầu thế giới Universal Music Group và AKS Nhật Bản.

2017

Nền tảng truyền thông số hàng đầu

YeaH1 khẳng định được nền tảng truyền thông số hàng đầu trên YouTube khi là MCN số 01 Việt Nam về lượt xem. Sau đó, YeaH1 xác nhập Netlink - đơn vị sở hữu chứng nhận GCPP Google tại Đông Nam Á và TNT - Đại lý bán quảng cáo hàng đầu.

2020

Dẫn đầu giải pháp sáng tạo truyền thông

YeaH1 liên tục gặt hái nhiều thành quả lớn như đạt Top 10 doanh nghiệp dịch vụ, giải pháp CNTT; Top 7 Apac về số lượng người xem video; Top 50 Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam.

2021

Vượt bão

YeaH1 tiếp tục được công nhận bởi tổ chức uy tín như các giải thưởng của HR Asia Award 2021, Vietnam Excellence 2021 do Anphabe tổ chức.

YeaH1 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông TPHCM, cùng Bộ Thông tin Truyền thông tổ chức, phát sóng trực tiếp chương trình "Dân hỏi - Thành phố trả lời", giúp hàng chục triệu người dân thành phố Hồ Chí Minh và cả nước đối phó với dịch Covid-19.

2022

Bứt phá

YeaH1 phục hồi và bứt phá mạnh mẽ khi tiến hành tái cấu trúc bộ máy thượng tầng và thay đổi bộ nhận diện thương hiệu. YeaH1 tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh chủ lực Media, Social Commerce, Financial, Technology, Capital, Global, Game.

Giữa năm 2022, YeaH1 gia tăng bộ sưu tập 01 nút kim cương cùng hàng loạt kênh giải trí YouTube tỷ lượt xem khi chào đón sự gia nhập của T-Studio, BigCat.

YeaH1 tiếp tục đạt thành quả lớn đạt các giải thưởng, danh hiệu như "Nhà xuất bản nội dung video có lượt xem và tương tác cao nhất Việt Nam trên Facebook Watch", do Meta vinh danh; Top 10 video nổi bật trên YouTube Việt Nam; Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn 2022, do Anphabe và VCCI khảo sát, tổ chức.

Lịch sử hình thành & phát triển

2023 ĐỔI MỚI

Chiến lược kinh doanh trọng tâm

Tập trung nhiệm vụ kinh doanh chủ lực như Kinh doanh truyền hình và nội dung cao cấp; Sản xuất và xuất bản nội dung trên các nền tảng xã hội; Quản lý quảng cáo cho Google; Mua sắm giải trí; Dịch vụ tư vấn quảng cáo và tổ chức sự kiện; Đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng sản xuất.

Khởi đầu hợp tác

Tập đoàn YeaH1 và MangoTV hợp tác sản xuất và phát sóng chương trình nội dung cao cấp Chì Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng 2023 trên kênh VTV3 để mở đường cho chương trình SuperMom, Call Me By Fire,... tiến vào Việt Nam trong năm 2024.

Vinh danh

Chì Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng 2023 thu hút gần 700 triệu lượt người xem video trên đa nền tảng, hơn 6 tỷ lượt xem được đo lường từ các hashtag liên quan chương trình, đạt Top #1 Rating trên VTV3, Top #1 chủ đề thảo luận trên mạng xã hội, Top #3 đề cử WeChoice hạng mục “TV Show của năm,,

và đoạt giải “**Chương trình Giải trí Ấn tượng**,” của VTV Awards 2023,... 24h Live - Phiên Chợ Cuối vườn tằm Đông Nam Á khi đoạt giải Bạc ở hạng mục Quan hệ công chúng Xuất sắc Đông Nam Á của APRN, Chiến dịch Quan hệ công chúng & Truyền thông xuất sắc kết hợp với người nổi tiếng có ảnh hưởng của VNPR.

Top 2 Nhà tuyển dụng yêu thích nhất trong nhóm Báo chí - Thông tin - Truyền thông; Top 35 Nhà tuyển dụng yêu thích nhất thuộc khối doanh nghiệp vừa của CareerViet; Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam của Anphabe tổ chức và VCCI.



Ngành nghề kinh doanh

Nhà sản xuất nội dung
(chương trình giải trí
chất lượng cao,
nội dung ngắn,
phim, chương trình
truyền hình thực tế,...)

Quản lý, đào tạo nghệ sĩ
và người có sức ảnh
hưởng trong giới giải trí
và truyền thông

Phát hành và quảng bá
các sản phẩm nghệ thuật
(nhạc, phim điện ảnh)

Cung cấp dịch vụ
truyền thông tiếp thị và
quảng cáo,
tối ưu nội dung trên
đa nền tảng

Quản lý, khai thác
không gian sự kiện,
triển lãm và
phim trường

Dịch vụ hỗ trợ và phát
triển thương mại
điện tử

Dịch vụ kênh truyền
hình, các ứng dụng
OTT

Sản xuất, phát triển
và phát hành các
trò chơi điện tử

Tóm tắt Thông tin Tài chính 2018 - 2023

Chi tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng doanh thu	1.677	1.452	1.219	1.080	314	412
Lợi nhuận trước thuế	215	(386)	(168)	98	29	29
Lợi nhuận sau thuế	163	(383)	(180)	30	25	27
Lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu Công ty mẹ	141	(385)	(182)	20	11	27
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	4.816	(12.685)	(6.069)	561	349	565
Tổng tài sản	1.962	1.515	1.385	1.372	1.241	1.860
Nợ phải trả	404	494	505	495	334	477
Vốn chủ sở hữu	1.558	1.021	880	878	907	1.383
Vốn góp cổ phần	313	313	313	313	313	1.314
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	79%	67%	64%	64%	73%	74%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	21%	33%	36%	36%	27%	26%
ROE	10%	-37%	-20%	3%	3%	2%
ROA	8%	-25%	-13%	2%	2%	1%

Thông tin Cổ đông

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ ngày 26 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 06 năm 2018.

Mã Chứng khoán trên HOSE: YEG

Năm tài chính kết thúc vào ngày: 31/12

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Giá đóng cửa (trước điều chỉnh): từ ngày 01/01 - 31/12/2023

Giá cao nhất: 20.750 đồng/cổ phiếu

Giá thấp nhất: 8.440 đồng/cổ phiếu

Thông tin liên lạc của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư:

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Địa chỉ: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: ir@yeah1.vn

Website: www.yeah1group.com

Trang Quan hệ Nhà đầu tư: www.yeah1group.com/investor_relations

Cổ phần và Cơ cấu cổ đông

Tại ngày 05/04/2024, số lượng cổ phần của Tập đoàn như sau

Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	1.313.532.640.000
Vốn thực góp của cổ đông (đồng)	1.313.532.640.000
Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết	131.353.264
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phiếu quỹ	0
Mệnh giá mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	10.000
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	131.353.264
Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết	131.353.264
Giá trị vốn hóa trên thị trường (29/03/2024)	1.372.641.608.800

Thống kê danh sách cổ đông

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/04/2024)

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn (>= 5%)	7.232.400	5,51%
- Trong nước	7.232.400	5,51%
- Nước ngoài	-	0,00%
Cổ phiếu quỹ	-	0,00%
Cổ đông khác (<5%)	124.120.864	94,49%
- Trong nước	121.153.122	92,23%
- Nước ngoài	2.967.742	2,26%
Tổng cộng	131.353.264	100,00%
Trong đó:		
- Trong nước	128.385.522	97,74%
- Nước ngoài	2.967.742	2,26%

Thống kê danh sách cổ đông lớn

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Phương Thảo	7.232.400	5,51%

Sơ đồ hệ thống Công ty con và Công ty liên kết

(Tại ngày 31/12/2023)

Công ty Cổ phần
Tập đoàn Yeah1

Công ty con

Công ty TNHH Yeah1 Up

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam

Công ty TNHH 1Talent

Công ty TNHH 1Production

Công ty TNHH Adlink Network

Công ty TNHH STVProduction

Công ty Cổ phần Tổ hợp
Truyền thông STV

Công ty TNHH MTV Style TV

Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất
phim Đại sứ trẻ

Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ
và Chuyển đổi số

Công ty Cổ phần Công nghệ
Thương mại Giga1

Công ty Cổ phần Phân phối Gigawin

Công ty Cổ phần Tập đoàn Care

Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1

Công ty Cổ phần YAG Entertainment

Công ty Cổ phần Gigagoods

Công ty Cổ phần Siêu Sao Yeah1

Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital

Công ty Cổ phần Truyền thông
Công nghệ Netlink Việt Nam

Công ty Cổ phần Zmedia

Công ty Cổ phần Sóng Toàn Cầu

Công ty Cổ phần Eco Consumer

Công ty Cổ phần Công nghệ
Truyền thông Số 1

Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải Trí

Sơ đồ Tổ chức và Hệ thống quản trị



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2022 - 2027



Bà LÊ PHƯƠNG THẢO
Chủ tịch HĐQT

Thời gian đương nhiệm:

- Từ ngày 15/6/2022 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (từ ngày 15/6/2022)

Quá trình công tác:

- Từ tháng 7/2007 đến tháng 4/2011: Phó Giám đốc Bộ phận Truyền thông doanh nghiệp – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- Từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2014: Giám đốc MIS, Khối Dịch vụ tài chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB)
- Từ tháng 4/2014 đến tháng 11/2015: Phó Giám đốc khối Chiến lược, Năng suất & Hiệu suất, VIB

- Từ tháng 11/2015 đến tháng 4/2016: Phó Giám đốc tài chính, Giám đốc MIS, Khối dịch vụ Tài chính, VIB
- Từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2019: Giám đốc bán lẻ và Tiếp thị Kỹ thuật số, Khối Ngân hàng bán lẻ, VIB
- Từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2021: Giám đốc Tiếp thị và Truyền thông, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
- Từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022: Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital
- Từ tháng 5/2022 đến tháng 4/2023: Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1
- Từ tháng 6/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG
Phó Chủ tịch HĐQT

Thời gian đương nhiệm:

- Từ ngày 15/6/2022 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán DNSE

Quá trình công tác:

- Từ tháng 4/2020 đến ngày 19/6/2020: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
- Từ tháng 8/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Từ tháng 7/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán DNSE



Ông ĐÀO PHÚC TRÍ
Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 18/9/2023)

Thời gian đương nhiệm:

- Từ ngày 06/02/2007 đến ngày 15/6/2022 cho nhiệm kỳ 2018–2022, tái bổ nhiệm ngày 15/6/2022 cho nhiệm kỳ 2022–2027

Chức vụ công tác hiện nay:

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (từ ngày 18/9/2023)

Quá trình công tác:

- Từ năm 2004 đến năm 2006: Giám đốc Công ty TNHH Viet's Top
- Từ năm 2006 đến năm 2012: Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1
- Từ năm 2012 đến 18/9/2023: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2022 - 2027



Ông ĐINH HOÀI NAM
Thành viên HĐQT

Thời gian đương nhiệm:

- từ ngày 21/12/2022 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay:

- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Liên Minh; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần One Capital Hospitality

Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/2000 đến tháng 01/2001: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần FPT
- Từ tháng 01/2001 đến tháng 10/2007: Chuyên viên phòng Đầu tư Công ty Prudential Việt Nam
- Từ tháng 10/2007 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Liên Minh



Ông KIM MIN SOO
Thành viên HĐQT

Thời gian đương nhiệm:

- từ ngày 02/6/2023 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay:

- Phó Tổng Giám đốc Đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1, Đối tác Điều hành/Tổng Giám đốc tại True Spec Golf Asia Lmt

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 đến năm 2003: Giám đốc điều hành Phòng Quản lý Đầu tư tại Goldman Sachs
- Từ năm 2003 đến năm 2006: Phó Chủ tịch tại Ngân hàng ABN AMRO
- Từ năm 2006 đến năm 2015: Giám đốc Điều hành/Giám đốc Chiến lược tại Quỹ Đầu tư PMA/SPARX Asia
- Từ năm 2015 đến nay: Người sáng lập/Tổng Giám đốc tại liên doanh giải trí truyền thông Ambrasia Group

- Từ năm 2015 đến năm 2017: Giám đốc chiến lược Quỹ Đầu tư Oracle Capital
- Từ năm 2017 đến năm 2019: Giám đốc Điều hành Quỹ Đầu tư Tư nhân Shang International
- Từ năm 2019 đến năm 2020: Đối tác điều hành Quỹ Đầu tư VCG Partners Pte
- Từ năm 2020 đến năm 2022: Giám đốc Tài chính/Giám đốc Chiến lược/Giám đốc Thông tin Công Ty Cổ Phần Datviet Vac Group Holdings
- Từ năm 2022 - nay: Đối tác Điều hành/Tổng Giám đốc tại True Spec Golf Asia Lmt
- Từ 05/6/2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc Đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

Ban Điều Hành



Bà NGÔ THỊ VÂN HẠNH

Phó Tổng Giám đốc điều hành (từ ngày 05/4/2023 đến ngày 17/9/2023), Tổng Giám đốc (từ ngày 18/9/2023 đến nay)

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 đến năm 1998: Nhân viên điều hành tour du lịch - Công ty Du lịch Dầu Khí OSC SMI
- Từ năm 2000 đến năm 2004: Nhân viên phòng hành chính - Cty Bảo Hiểm Quốc Tế Mỹ AIA Việt Nam
- Từ năm 2004 đến năm 2005: Nhân viên phòng kinh doanh - Tập đoàn truyền thông Đất Việt
- Từ năm 2005 đến năm 2007: Trưởng phòng kinh doanh - Tập đoàn truyền thông Lásta
- Từ năm 2007 đến tháng 02/2023: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh - Tập đoàn truyền thông Cát Tiên Sa
- Từ ngày 21/02/2023 đến ngày 29/3/2024: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV
- Từ tháng 02/2023 đến tháng 9/2023: Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1
- Từ ngày 18/9/2023 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1



Ông CHẾ ĐOÀN VIÊN

Phó Tổng Giám đốc Tài chính (từ ngày 28/02/2023 đến ngày 09/4/2024)
Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 10/4/2024 đến nay)

Quá trình công tác:

- Từ năm 2012 đến năm 2015: công tác tại Văn phòng Hội đồng Quản trị và Phòng Đầu tư - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
- Từ năm 2015 đến năm 2019: Trưởng Bộ phận Tư vấn Phát hành thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS)
- Từ năm 2019 đến năm 2022: Giám đốc Nghiệp vụ và Sản phẩm Thị trường Vốn - Khối Ngân hàng Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong và là Thành viên Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Giá trị Việt thuộc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát
- Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 09/4/2024: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1
- Từ ngày 10/4/2024 - nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

Ban Điều Hành



Ông KIM MIN SOO

Phó Tổng Giám đốc Đầu tư (từ ngày 05/6/2023 đến nay)

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 đến năm 2003: Giám đốc điều hành Phòng Quản lý Đầu tư tại Goldman Sachs
- Từ năm 2003 đến năm 2006: Phó Chủ tịch tại Ngân hàng ABN AMRO
- Từ năm 2006 đến năm 2015: Giám đốc Điều hành/Giám đốc Chiến lược tại Quỹ Đầu tư PMA/SPARX Asia
- Từ năm 2015 đến nay: Người sáng lập/Tổng Giám đốc tại liên doanh giải trí truyền thông Ambrasia Group
- Từ năm 2015 đến năm 2017: Giám đốc chiến lược Quỹ Đầu tư Oracle Capital
- Từ năm 2017 đến năm 2019: Giám đốc Điều hành Quỹ Đầu tư Tư nhân Shang International
- Từ năm 2019 đến năm 2020: Đối tác điều hành Quỹ Đầu tư VCG Partners Pte
- Từ năm 2020 đến năm 2022: Giám đốc Tài chính/Giám đốc Chiến lược/Giám đốc Thông tin Công Ty Cổ Phần Datviet Vac Group Holdings
- Từ năm 2022 – nay: Đối tác Điều hành/Tổng Giám đốc tại True Spec Golf Asia Lmt
- Từ ngày 05/6/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc Đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1



Ông YAM KONG FATT

Phó Tổng Giám đốc Chiến lược (từ ngày 28/9/2022)

Quá trình công tác:

- Người sáng lập đồng thời là Chủ tịch danh dự Hiệp hội các Nhà thiết kế thời trang Đông Nam Á
- Từ tháng 9/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Chiến lược – Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

Ban Kiểm Soát



Ông NGUYỄN VĂN NAM

Trưởng Ban Kiểm soát
(từ ngày 15/6/2022)

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/2008 đến tháng 11/2015: Trưởng phòng Kiểm toán – Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Từ tháng 01/2016 đến tháng 6/2017: Trưởng Bộ phận Cấp cao Quản lý Rủi ro và Kiểm soát Chất lượng – Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam
- Từ tháng 3/2019 đến tháng 3/2021: Thành viên Ủy ban Kiểm toán – Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1
- Từ tháng 3/2019 đến nay: Giám đốc Kiểm toán Nội bộ – Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1



Bà LÊ THỊ BÍCH HẰNG

Thành viên Ban Kiểm soát
(từ ngày 15/6/2022)

Quá trình công tác:

- Từ năm 2006 đến năm 2009: Kế toán cao cấp – Công ty DV Kế toán Nguyễn & Cộng Sự
- Từ năm 2009 đến năm 2015: Quản lý khách hàng – Công ty TNHH Odyssey Resources Việt Nam
- Từ năm 2016 đến năm 2018: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Công Nghệ & Tầm Nhìn Yêu Âm Nhạc
- Từ năm 2018 đến nay: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1



Ông VƯƠNG HỒ TRÍ DŨNG

Thành viên Ban Kiểm soát
(từ ngày 15/6/2022 đến ngày 01/6/2023)

Quá trình công tác:

- Từ năm 2014 đến năm 2018: Trưởng phòng môi giới Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia
- Từ năm 2018 đến năm 2022: Trưởng bộ phận tài chính nguồn vốn Công ty TNHH MTV Đầu tư DHA
- Từ năm 2022 đến tháng 02/2023: Giám đốc Trung tâm Tư vấn Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán KS
- Từ tháng 06/2023 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2023

Báo cáo và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh → 26

Giám sát và đánh giá Ban Tổng Giám đốc → 29

Những sự kiện và giải thưởng tiêu biểu năm 2022 → 31



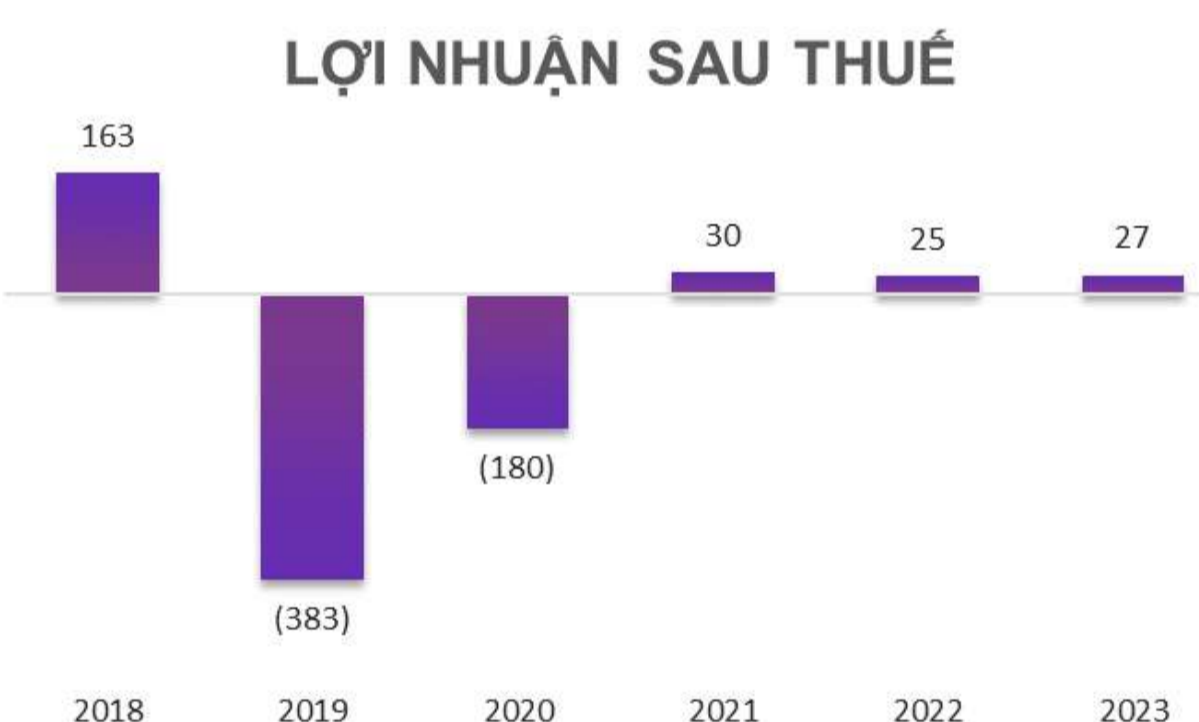
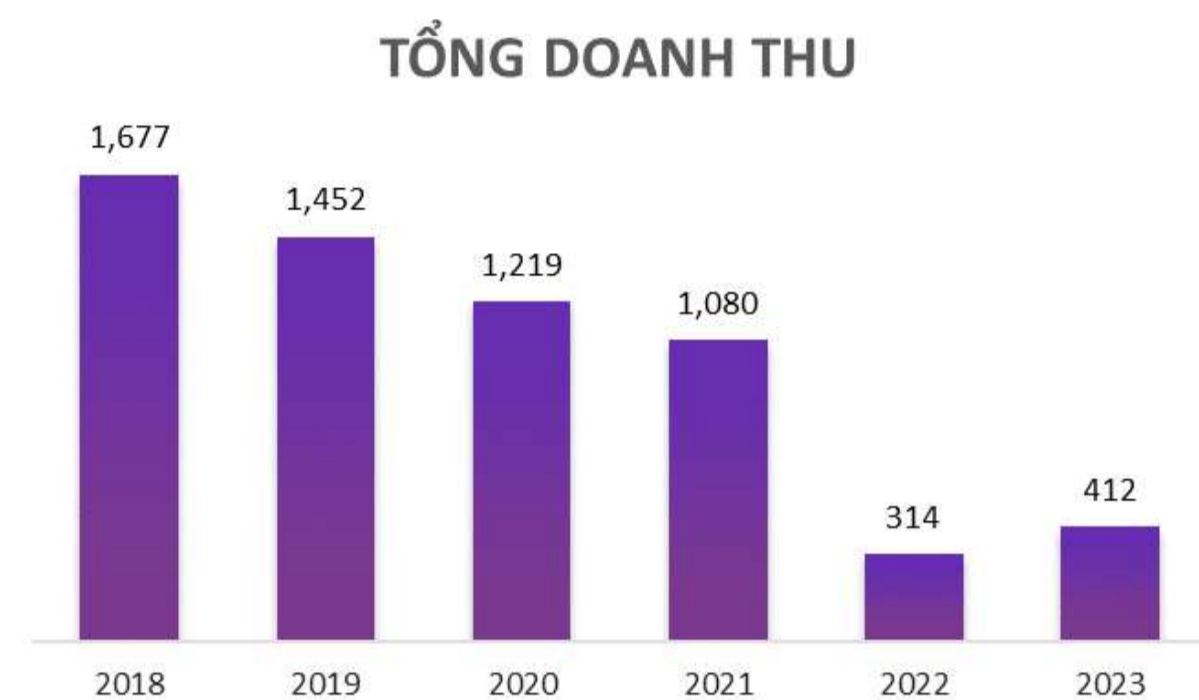
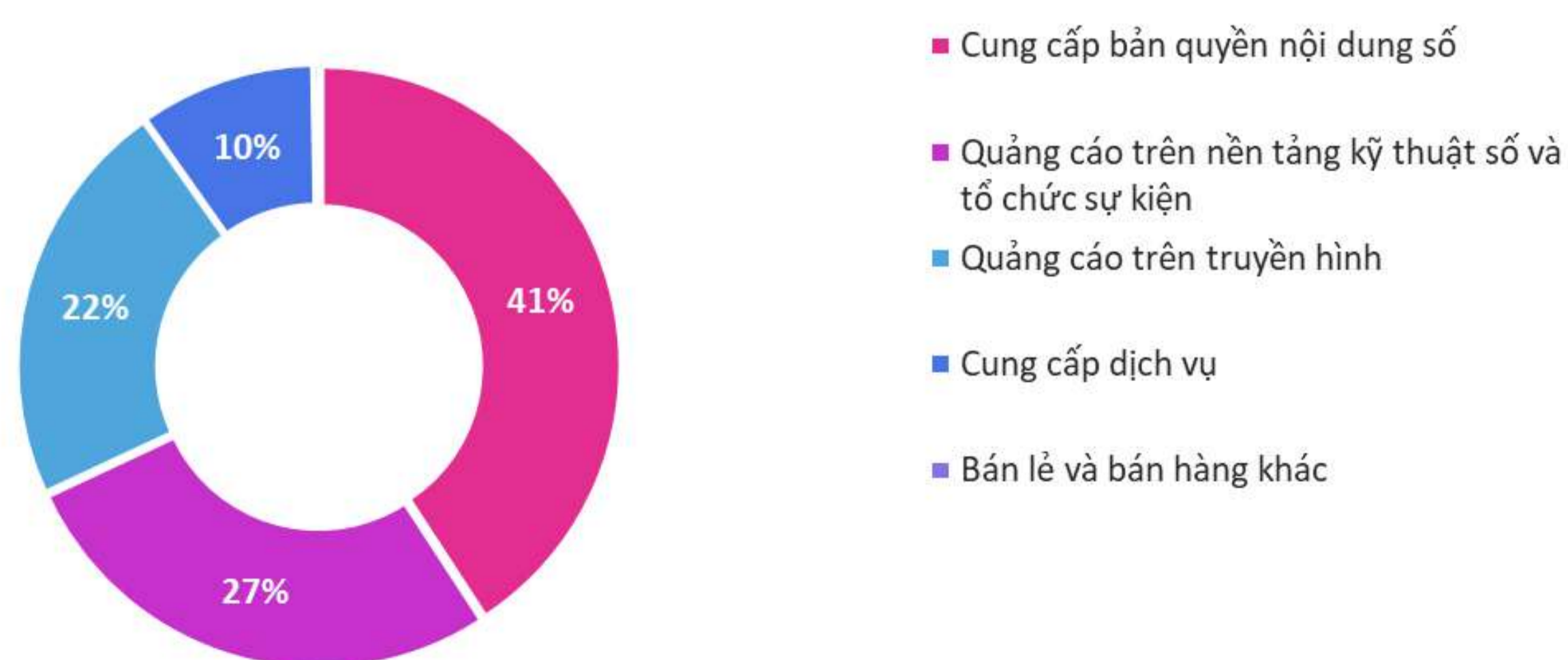
Báo cáo kết quả Hoạt động kinh doanh

Phân tích tình hình tài chính

Năm 2023 là một năm khó khăn chung của nền kinh tế, tuy nhiên kết quả kinh doanh của Tập đoàn đã có những bước tiến tích cực so với thị trường chung. Doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 đạt 411,6 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 97% kế hoạch đề ra là 425 tỷ đồng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trong năm vừa qua, Tập đoàn đã đẩy mạnh việc sản xuất và khai thác các bản quyền nội dung có chất lượng cao, dẫn đến doanh thu từ mảng khai thác bản quyền nội dung số đạt 168 tỉ đồng, chiếm tỉ trọng cao nhất 41% trên tổng doanh thu. Doanh thu đến từ mảng tư vấn truyền thông và quảng cáo trên kênh truyền hình lần lượt đạt 112 tỷ và 91 tỷ đồng, tương ứng chiếm tỉ trọng 27% và 22% trên tổng doanh thu. Tổng kết năm 2023, Tập đoàn Yeah1 có lãi sau thuế 26,5 tỷ đồng trong năm 2023, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2023



Đánh giá khả năng sinh lời

Biên lợi nhuận trên doanh thu năm 2023 của Tập đoàn có giảm nhẹ so với năm 2022, do trong năm Ban lãnh đạo Yeah1 đã chú trọng đầu tư nhiều hơn vào việc sở hữu và sản xuất các nội dung, chương trình có chất lượng cao nhằm mang lại nguồn doanh thu cao và ổn định trong dài hạn. Hiệu suất sinh lời qua các năm của Tập đoàn được thể hiện như sau:

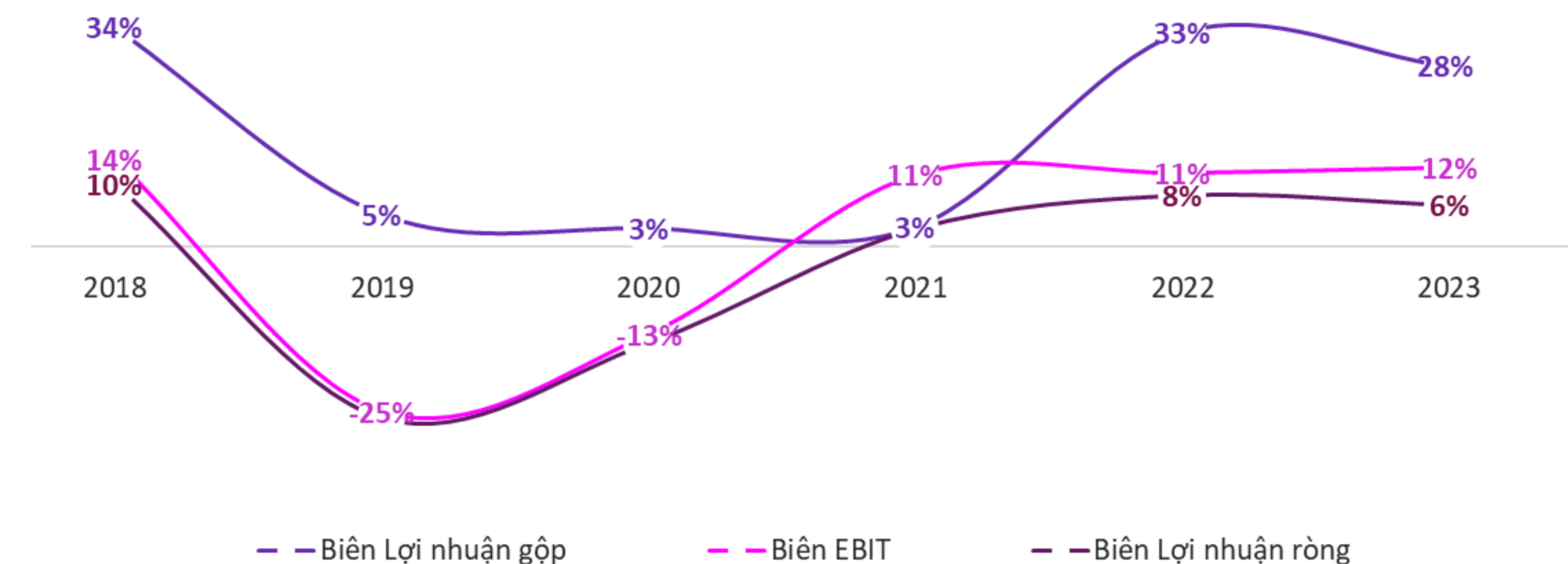
Về việc quản lý nguồn vốn

Vòng quay vốn lưu động luôn được Tập đoàn duy trì ở mức cao và ổn định qua các năm. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2023 đạt 2,32 lần, tăng nhẹ so với năm 2022 (ở mức 1,98 lần). Ngoài ra, Tập đoàn cũng phân tán rủi ro bằng cách gửi tiền tại ngân hàng với kỳ hạn linh hoạt nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động của Tập đoàn tại mọi thời điểm.

Cơ cấu Nợ/Vốn chủ sở hữu

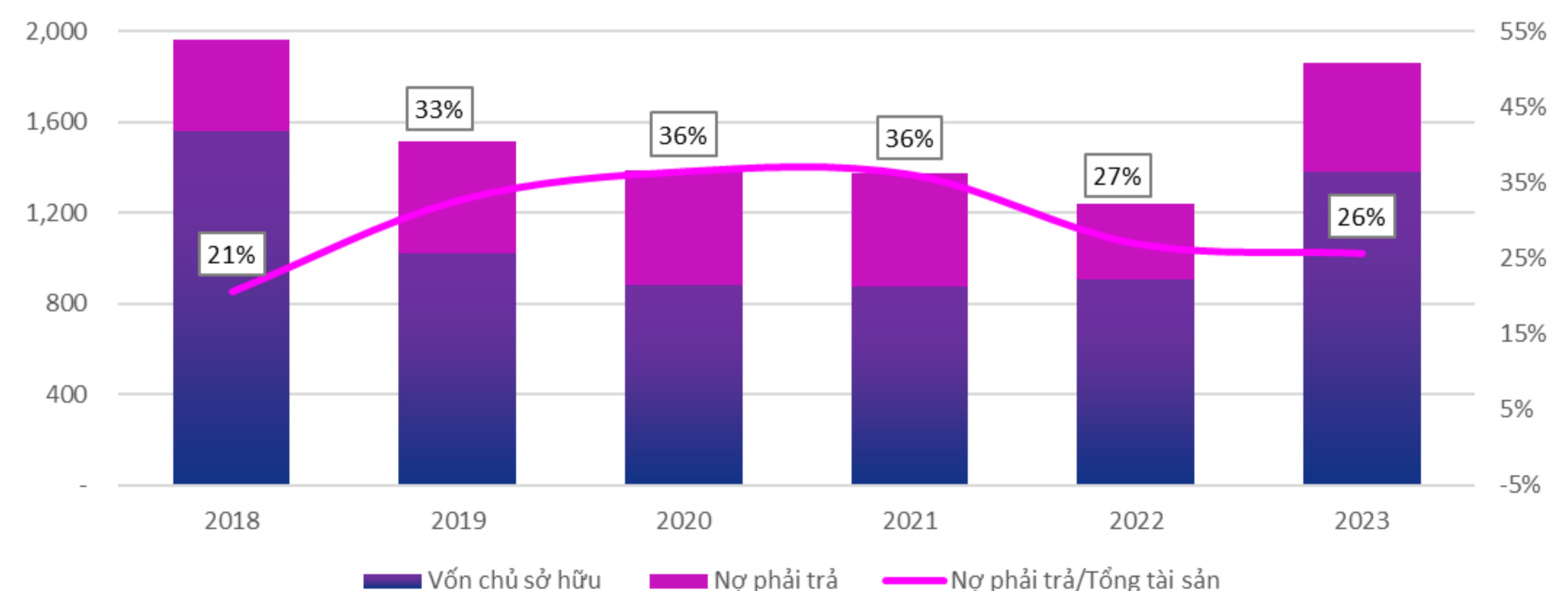
Tỉ trọng nợ phải trả chỉ chiếm 26% trên tổng nguồn vốn, giảm nhẹ 1% so với năm 2022. Tập đoàn hiện đang duy trì số ngày phải trả cho nhà cung cấp ở mức ổn định qua các năm với mục tiêu là luôn giữ vững mối quan hệ hợp tác lâu dài với tất cả các nhà cung cấp, đồng thời đảm bảo tính thanh khoản cao cho Tập đoàn.

HIỆU SUẤT SINH LỜI



Đơn vị tính: Tỷ đồng

CẤU TRÚC VỐN



Báo cáo kết quả Hoạt động kinh doanh

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Bên cạnh các công bố thông tin theo quy định, các cổ đông còn được tìm hiểu và cập nhật các hoạt động cũng như định hướng chiến lược của Tập đoàn thông qua bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư. Bộ phận này luôn làm việc chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo việc cung cấp thông tin đến cổ đông một cách chính xác và kịp thời.

Trong năm 2023, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã thường xuyên trao đổi trực tuyến với nhiều quỹ/tổ chức trong và ngoài nước, cũng như tích cực tham dự các hội thảo của các công ty chứng khoán. Các tin tức mới và sự kiện nổi bật về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được thường xuyên cập nhật trên website của Công ty để các nhà đầu tư và cổ đông theo dõi.

Thông tin liên lạc của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông Tin Cổ Đông của Báo cáo thường niên này và cũng được cập nhật đầy đủ trong phần Quan hệ Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn theo đường dẫn:

https://yeah1group.com/investor_relations

Hoạt động quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác trên toàn cầu

Trong năm 2023, Tập đoàn đã xúc tiến hợp tác với nhiều đối tác chiến lược trên khắp toàn cầu, đặc biệt là trong mảng quảng cáo và truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số, để nâng cao vị thế cạnh tranh đối với thị trường trong nước cũng như mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn ra một số quốc gia có tiềm năng.

Bên cạnh đó, Yeah1 cũng đã bắt tay xây dựng liên minh cung cấp các sản phẩm nội dung giải trí đa dạng bao gồm các chương trình truyền hình thực tế, phim, web drama, nội dung ngắn trên mạng xã hội, game,... và dịch vụ mua sắm độc đáo ‘content to commerce’, giúp giới trẻ thoả sức tận hưởng thế giới giải trí, khám phá cuộc sống và mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng và xã hội.

Hoạt động quảng cáo và xuất bản nội dung trên nền tảng kỹ thuật số

Từ nền tảng đã tạo dựng trong các năm qua, mảng sản xuất và khai thác nội dung kỹ thuật số của Yeah1 có cơ sở để đầu tư phát triển mạnh mẽ hơn. Năm 2023, Yeah1 vẫn tiếp tục duy trì hệ thống và tăng trưởng hệ thống kênh 193 kênh ở các ngách thị trường để phân phối nội dung và khai thác doanh thu quảng cáo, với tổng số lượt theo dõi đạt hơn 290 triệu người, tăng trưởng 17% và duy trì hàng tỷ lượt view của người dùng phủ trên tất cả các nền tảng Facebook, TikTok, YouTube, Dailymotion.

Với những con số ấn tượng này, Yeah1 luôn đứng ở vị trí Top trong bảng xếp hạng các công ty truyền thông về tổng số lượt xem trên các nền tảng kỹ thuật số. Để duy trì được vị trí này, Tập đoàn luôn chủ động tìm kiếm, thu mua và sản xuất hơn 8.000 nội dung nguyên bản theo xu hướng và thị hiếu của thị trường, trong đó có hơn 20% nội dung là Shortform đã được sản xuất và phát sóng trên các kênh Facebook Watch và TikTok.

Đồng thời, năm 2023 là năm đặc biệt mà Tập đoàn hướng đến việc xây dựng nội dung cao cấp như các Show truyền hình thực tế, các nội dung cao cấp không chỉ phát sóng trên các kênh truyền hình quốc gia mà còn được khai thác rộng rãi trên các nền tảng OTT và nền tảng mạng xã hội.

Lợi thế của ngành kinh doanh trên các nền tảng kỹ thuật số không những giúp Tập đoàn duy trì mà còn đạt được mức tăng trưởng ổn định xuyên suốt những năm vừa qua. Đây là tiền đề vững chắc để Tập đoàn phát triển vượt bậc trong những năm tiếp theo.



Báo cáo kết quả Hoạt động kinh doanh

Về nhân sự

Trong năm 2023, Tập đoàn tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban thuộc Công ty mẹ và các công ty thành viên, từng bước chuẩn hóa hoạt động nhân sự bao gồm:

Quản lý lao động tiền lương

Tập Đoàn luôn đề cao việc cập nhật và nâng cao các đãi ngộ, phúc lợi của nhân viên để cạnh tranh hơn với thị trường lao động và áp dụng đồng bộ cho công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên.

Việc chi trả đúng thời hạn cam kết, chính xác và minh bạch trong tất cả các khoản lương, thưởng phúc lợi giúp cho nhân viên Tập đoàn luôn an tâm và có động lực phấn đấu hơn trong quá trình làm việc và cống hiến. Ngoài ra, Tập đoàn luôn chuẩn hóa và hoàn thiện các quy trình, hệ thống nhân sự để đảm bảo việc áp dụng thống nhất giữa các phòng ban và giữa các công ty con, công ty thành viên.

Công tác tuyển dụng

Với sự đa dạng việc tuyển dụng từ nhiều nguồn khác nhau như: giới thiệu nội bộ từ các nhân viên đang làm việc, sử dụng các gói tuyển dụng có chất lượng từ đơn vị uy tín và đăng tải trên trang tin tuyển dụng chính thức của Tập đoàn trên các nền tảng mạng xã hội, Phòng Nhân sự luôn đảm bảo chất lượng và số lượng nhân sự kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Tập đoàn và các công ty con, công ty thành viên.

Tập đoàn cũng xây dựng, phát triển thương hiệu tuyển dụng và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt với các trường đại học hàng đầu ở Việt Nam như Hoa Sen, RMIT, Đại học Quốc Tế (Đại học Quốc gia Tp.HCM) để thu hút thêm nguồn ứng viên mới chất lượng.

Năm 2023 Tập Đoàn YeaH1 tiếp tục thể hiện phong độ của một thương hiệu nhà tuyển dụng đầy thu hút và hấp dẫn khi đạt vị trí thứ 2 trong “Top ngành Báo chí – Thông tin – Truyền thông,” và ở vị trí thứ 35 trong “Top 100 Nhà tuyển dụng yêu thích,” đối với doanh nghiệp Vừa được tổ chức hàng năm bởi CareerViet.

Công tác đào tạo

Tập đoàn ban hành cập nhật chính sách đào tạo mới giúp cho hoạt động học tập, phát triển thêm phần hữu ích hơn. Nhân viên không chỉ được học tập qua các lớp đào tạo nội bộ mà còn hoạt động sôi nổi thông qua các buổi chia sẻ định kỳ, nguồn giảng viên nội bộ phong phú và chủ đề đa dạng bên cạnh các hoạt động đào tạo chuyên môn trong công việc.

Phát triển tổ chức

Phòng Nhân Sự đang hoàn thiện cho Tập đoàn và các công ty con, công ty thành viên cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, xây dựng hệ thống chức danh, cấp bậc từng phòng ban, bộ phận. Đồng thời, Tập đoàn triển khai đánh giá hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc giúp kiện toàn hoạt động quản lý nhân sự theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Hoạt động gắn kết nội bộ

Ngoài việc gia tăng về chính sách phúc lợi, Tập đoàn cũng chú trọng đến việc nâng cao sức khỏe tinh thần của nhân viên thông qua nhiều hoạt động gắn kết, sự kiện nội bộ cũng như các hoạt động văn hóa, thể thao.

Về cố tức

Tập đoàn không chi trả cố tức trong năm 2023.



Giám sát và Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hoạt động Giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã thực hiện việc kiểm tra, Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) và HĐQT trong năm 2023 như sau:

Phương thức giám sát

HĐQT đã tiến hành giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc ở các nội dung dưới đây:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ban hành;
- Giám sát các hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo tính kịp thời và minh bạch;
- Giám sát công tác xây dựng, ban hành các quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật;
- Giám sát việc lập báo cáo tài chính;
- Lập và triển khai kế hoạch cũng như các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt cho năm 2023;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ kế thừa.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên thông qua việc thiết lập chương trình làm việc giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời.

Kết quả giám sát

Căn cứ vào báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và thực tế tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh, HĐQT ghi nhận kết quả đạt được như sau:

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với các nghị quyết của HĐQT. Mặc dù tình hình kinh tế thị trường trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban lãnh đạo Tập đoàn đã: (i) Đa dạng hóa và phát triển hệ sinh thái truyền thông để cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng, (ii) Phát triển và mở rộng cộng đồng, đặc biệt trên nền tảng kỹ thuật số; (iii) Tập trung triển khai và phát triển mảng thương mại đa kênh; (iv) hiện thực hoá việc sản xuất chương trình chất lượng cao và (v) Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế giữa Tập đoàn và các tổ chức lớn trên thế giới.

Hệ thống kiểm soát và quản lý: Tập đoàn luôn định hướng tuân thủ pháp luật và chính sách của các đối tác. Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực cải tiến quy trình, nâng cao nhận thức của nhân viên về kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Tập đoàn.

Hệ thống báo cáo tài chính quý và cả năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm, HĐQT chưa phát hiện các hành vi gian lận nào và không ghi nhận bất kỳ giao dịch bất thường nào với các bên liên quan.

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực duy trì chính sách lương thưởng nhằm đảm bảo sự công bằng và hợp lý. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ kế thừa luôn được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển không ngừng của Tập đoàn.

Nhìn chung, công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn và các công ty thành viên được ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.



Giám sát và Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hoạt động đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Theo Quy chế quản trị của Tập đoàn, HĐQT thực hiện việc đánh giá Ban Tổng Giám đốc dựa trên các tiêu chí sau:

Việc thực hiện và kết quả của các mục tiêu quản lý và kinh doanh: Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện (i) các mục tiêu chung của Tập đoàn và (ii) mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành. Các mục tiêu về tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển đều được phân bổ tỷ lệ đóng góp một cách phù hợp cho từng vị trí có điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc được đánh giá trên các khía cạnh sau:

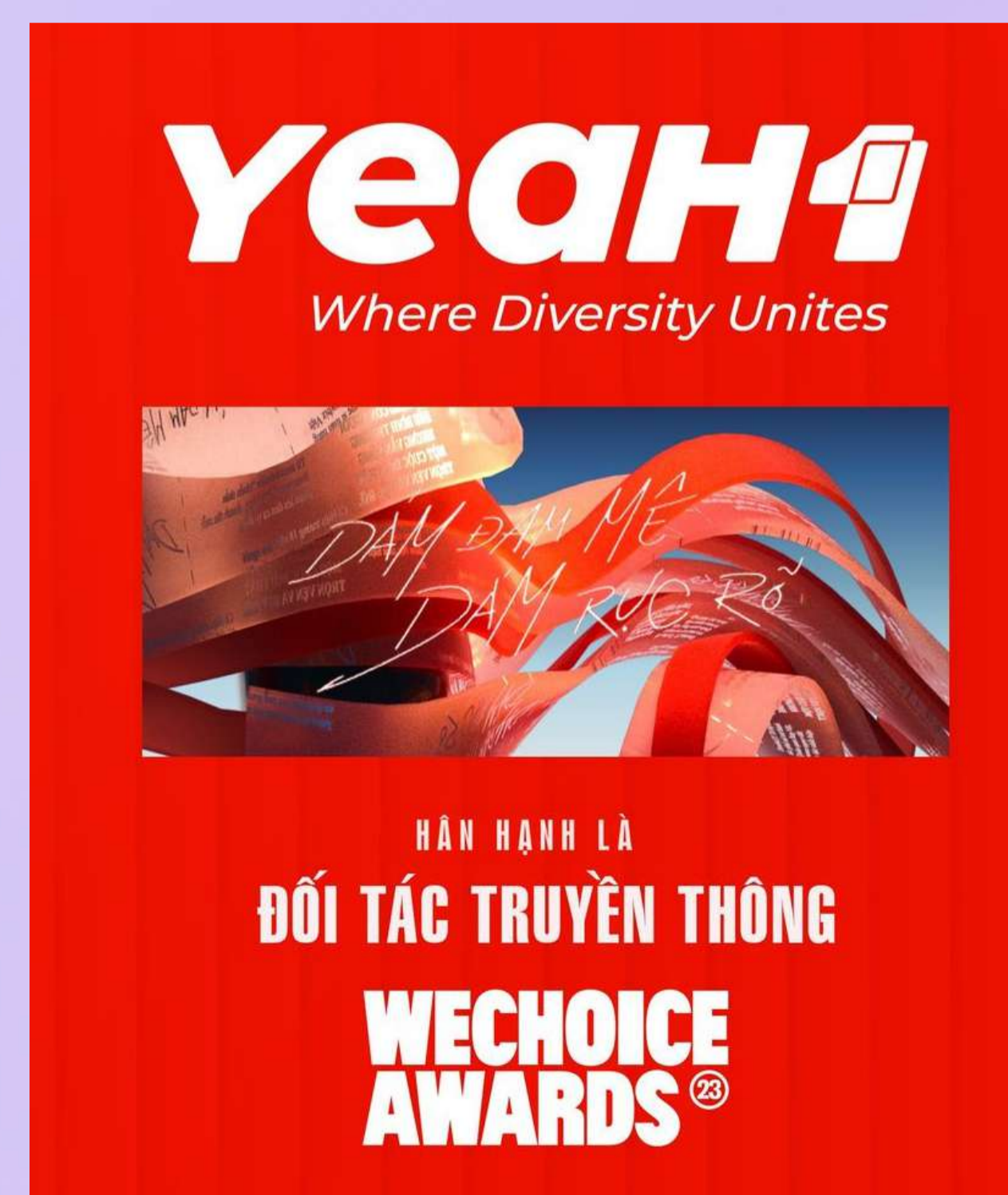
Chất lượng lãnh đạo và quản lý;
Kiến thức và năng lực chuyên môn;
Mối quan hệ với các thành viên của Ban Tổng Giám đốc;
Mối quan hệ với nhân viên;
Mối quan hệ với cộng đồng.

Kết quả:

Theo kết quả đánh giá của HĐQT, dù kết quả kinh doanh không đạt được kế hoạch đã được ĐHQĐĐ thông qua, tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực xử lý và đề xuất các giải pháp, hướng đi phù hợp với tình hình mới, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, chính sách của các đối tác và quy chế quản trị của Tập đoàn.



Những giải thưởng tiêu biểu 2023



03

CHIẾN LƯỢC VÀ PHÁT TRIỂN 2024 - 2025



Chiến lược phát triển 2024-2025

1. Kiên định với định hướng sản xuất các chương trình nội dung chất lượng cao, mang thông điệp truyền cảm hứng và nhân văn đến các đối tượng khán giả đa dạng, đặc biệt là thế hệ trẻ

Trong năm 2024, YeaH1 sẽ sản xuất các chương trình Mẹ Siêu Nhân, Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng, Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai và Haha Nông Dân khi hợp tác với MangoTV thuộc Đài truyền hình Hồ Nam, Trung Quốc.

Các chương trình này đều được phát sóng trên khung giờ vàng của kênh VTV3 thuộc Đài truyền hình Việt Nam và trên đa nền tảng mạng xã hội thuộc sở hữu của YeaH1. Mỗi chương trình đều truyền tải những thông điệp riêng đến các nhóm đối tượng khán giả khác nhau. Chương trình “Mẹ Siêu Nhân,” gửi gắm thông điệp đến những người phụ nữ trong xã hội hiện đại trong việc chăm sóc con cái khi họ phải đối mặt với những áp lực công việc bận rộn hàng ngày. “Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai,” lại là câu chuyện truyền cảm hứng của nam giới Việt Nam với thông điệp dù bạn ở lứa tuổi nào thì ngọn lửa thiếu niên trong bạn không được tắt, hãy luôn bùng cháy để cống hiến, làm nên những điều lớn lao hơn, là phiên bản tốt hơn của chính mình. “Chị Đẹp Đạp Gió Rẽ Sóng 2024,” tiếp nối câu chuyện thành công của chương trình năm 2023, sẽ tiếp tục kể câu chuyện về người phụ nữ vượt qua chính giới hạn của bản thân để làm nên những câu chuyện thành công. Đặc biệt, Chương trình “Haha Nông Dân,” là chương trình quốc gia với sự bảo trợ và hợp tác của Bộ Nông Nghiệp - Phát triển Nông thôn và TikTok. Chương trình sẽ quảng bá những nông sản cùng nét đẹp của nông thôn Việt Nam đến đông đảo khán giả trong và ngoài nước.

Cùng với những chương trình truyền hình cao cấp nói trên, YeaH1 sẽ tiếp tục nghiên cứu và xây dựng các định dạng nội dung cao cấp đa dạng, đặc biệt hướng đến tập khán giả GenZ tại Việt Nam cũng như trong khu vực.

2. Tiên phong và duy trì vị thế số 1 về sản xuất và xuất bản nội dung ngắn trên đa nền tảng

Xu thế chuyển dịch từ nội dung dài (long-form videos) sang nội dung ngắn (short-form videos) theo định dạng TikTok đã được khẳng định thành công ở các nước Châu Á và thế giới. Nắm bắt xu thế nhanh chóng, YeaH1 đã triển khai đầu tư vào nguồn nhân lực, công nghệ sản xuất để tiên phong trong việc sản xuất nội dung này. Hơn 20.000 nội dung có bản quyền của YeaH1 được sản xuất và phát hành trung bình trong năm trên các nền tảng mạng xã hội sẽ đóng góp đáng kể đến sự tăng trưởng doanh thu của Tập đoàn trong thời gian tới. YeaH1 cũng hướng tới là đơn vị tiên phong trong việc sản xuất cho các đối tác nước ngoài với các định dạng nội dung đa dạng, phân phối cho các thị trường giải trí quốc tế.



Chiến lược phát triển 2024-2025

3. Hợp tác chiến lược với các Tập đoàn giải trí hàng đầu quốc tế nhằm nâng cao năng lực sản xuất và sáng tạo nội dung, cùng với mục tiêu xuất khẩu văn hoá Việt Nam ra nước ngoài

Ngày 12.03, tại Hội chợ Phim & Truyền hình Quốc tế Hồng Kông (Filmart) YeaH1 và MangoTV đã ký kết thành công Thỏa thuận Hợp tác chiến lược, đánh dấu giai đoạn mới của hợp tác mới mạnh mẽ và sâu rộng hơn của Tập đoàn, bao gồm từ việc chuyển giao kịch bản và kinh nghiệm sản xuất những nội dung gốc chất lượng cao, quy trình sản xuất và quản lý nội dung cũng như mảng đào tạo, phát triển tài năng. Bên cạnh đó, cả hai sẽ tiếp tục tăng cường sự hợp tác toàn diện, bao gồm xây dựng khung phát sóng Mango Fun Time trên kênh truyền hình tại Việt Nam, mang đến cho người xem nhiều nội dung đặc sắc của MangoTV và YeaH1.

Hiện tại, Bộ phận IB (International Business) của Tập đoàn tiếp cận với nhiều đối tác quốc tế tại các quốc gia như Hàn Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ,... để tìm kiếm các cơ hội hợp tác bền vững.

YeaH1 cũng kết hợp với các đối tác để phát hành các nội dung của YeaH1 ra các nước trên thế giới. Cụ thể, các nội dung shows của YeaH1 đều được phát hành trên nền tảng OTT MangoTV - nền tảng được phát sóng trên 195 quốc gia, vùng lãnh thổ và thu hút đến 150 Triệu lượt tải ứng dụng.

4. Phát triển mảng quản lý, đào tạo tài năng (Talent Management & Academy)

Trong năm 2024, YeaH1 cũng đẩy mạnh mảng quản lý, kinh doanh tài năng cũng như xây dựng Trung tâm đào tạo các tài năng nhằm phục vụ cho chính năng lực

sản xuất của YeaH1 cũng như nhu cầu của thị trường.

Tập đoàn thành lập công ty 1Talents là đơn vị sẽ phụ trách việc quản lý và khai thác thương mại các nghệ sĩ tham gia vào các chương trình của YeaH1 sản xuất. Đây cũng là một nguồn doanh thu đáng kể đóng góp cho Tập đoàn trong những năm tiếp theo. Đồng thời, để chủ động trong nguồn lực sản xuất nội dung cũng như nhu cầu của thị trường, YeaH1 sẽ lựa chọn đối tác nước ngoài tin cậy để xây dựng Trung tâm đào tạo tài năng chất lượng, đa dạng và đạt tiêu chuẩn quốc tế.

5. Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động kinh doanh

Với sự ra đời của công nghệ AI đặc biệt tính ứng dụng cao trong việc sản xuất nội dung, YeaH1 đã bắt đầu nghiên cứu và đưa công nghệ AI vào áp dụng trong quy trình sản xuất và phân phối nội dung tại Tập đoàn. Việc áp dụng AI làm tăng hiệu suất công việc cũng như hỗ trợ mở rộng những nội dung sáng tạo mới. Tập đoàn sẽ tiếp tục đầu tư nguồn lực lớn, hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới để đẩy mạnh ứng dụng AI toàn diện trên các mảng hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo.

6. Phát triển mô hình 'Content to Commerce'

Xu hướng 'shoppertainment' tiếp tục phát triển trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Theo đó, các nhãn hàng sẽ phải xây dựng những nội dung chất lượng, truyền tải được thông điệp của nhãn hàng, của sản phẩm và tiếp cận được đến đối tượng khách hàng mục tiêu lớn.

Với thể mạnh sản xuất nội dung chất lượng cao, YeaH1 sẽ là nền tảng nội dung và truyền thông cho các nhãn hàng tiếp cận đến đối tượng khách hàng mục tiêu hiệu quả.

Thông qua các chương trình của YeaH1, nhãn hàng sẽ thu hút khách hàng mục tiêu chuyển đổi từ việc nhận biết, đến quan tâm và đến việc mua hàng.

YeaH1 không chỉ mang lại hiệu quả về truyền thông mà còn đóng góp về tăng trưởng doanh số bán hàng cho nhãn hàng thông qua gói dịch vụ đa dạng, bao gồm cả việc tổ chức các buổi livestream bán hàng, dịch vụ hỗ trợ nhãn hàng mở và quản lý bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử, kết nối với các KOCs,...

7. Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển con người toàn diện

Hoạt động trong ngành giải trí và truyền thông, được định nghĩa là ngành 'human-led, technology empowered', YeaH1 không ngừng đầu tư mạnh mẽ vào việc thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài.

Trong đầu năm 2024, YeaH1 thực hiện việc chuyển trụ sở mới với không gian làm việc được thiết kế sang trọng, chuyên nghiệp, thúc đẩy sự sáng tạo cho toàn thể nhân viên. Đây là một trong những yếu tố rất quan trọng để thu hút và giữ chân nhân tài.

Cùng với đó, YeaH1 tiếp tục hoàn thiện chiến lược phát triển nhân tài toàn diện bao gồm các chính sách phúc lợi hấp dẫn, chính sách xây dựng văn hoá học tập tại nơi làm việc, khuyến khích các nhân viên tự do sáng tạo, cống hiến hết mình cho sự phát triển của cá nhân nói riêng và công ty nói chung. Tập đoàn cũng xây dựng những chương trình giải thưởng lớn trong công nghệ và nội dung để khuyến khích toàn thể nhân viên tham gia đóng góp.

Tại YeaH1, mỗi cá nhân được thử thách ở những lĩnh vực phát huy năng lực sở trường mạnh nhất của mình, được chủ động đề xuất và thực hiện công việc trong những điều kiện tốt nhất. Mỗi cá nhân có thể mang màu sắc khác nhau, nhưng khi hội tụ tại YeaH1 thì sẽ cùng nhau toả sáng, phát triển mạnh nhất. Đó luôn là tiêu chí hàng đầu trong việc quản trị nguồn nhân lực của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tập đoàn.



04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động Quản trị doanh nghiệp	→ 36
Cơ cấu và Cơ chế hoạt động	→ 37
Các cuộc họp của HĐQT	→ 38
Hoạt động của Ban Kiểm soát	→ 54
Báo cáo Quản trị rủi ro	→ 59
Trách nhiệm về môi trường	→ 60
Trách nhiệm với người lao động & cộng đồng	→ 61



Hoạt động quản trị doanh nghiệp

Hoạt động quản trị Công ty

Năm 2023 Tập đoàn đã tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, cũng như thực hiện tốt công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, đại hội cũng đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty, các quy chế liên quan đến hoạt động quản trị công ty bao gồm: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các văn bản được sửa đổi đều được xây dựng và căn cứ theo các quy định pháp luật liên quan.

Ngoài ra, quy chế tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử (được quy định tại Phụ lục 01 quy chế nội bộ về quản trị công ty) cũng đã được sửa đổi để phù hợp và tạo cơ sở công ty sử dụng hệ thống tham dự họp và bỏ phiếu điện tử của các nhà cung cấp công nghệ thông tin hiện nay.

Cho đến nay, Tập đoàn vẫn đang thực hiện tốt các công tác quản trị dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, đồng thời tiếp tục sử dụng bộ nguyên tắc về quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, phát hành tháng 08/2019 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) để làm chuẩn mực cho việc thực hiện các hoạt động quản trị.

Các nguyên tắc quản trị

Nguyên tắc quản trị của Tập đoàn:

- Công khai, minh bạch hoạt động của Tập đoàn
- Đảm bảo đối xử công bằng với cổ đông
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Tập đoàn
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý

Giá trị cốt lõi của mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Tập đoàn được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi chính bao gồm: Công bằng, Hiệu quả, Trách nhiệm và Minh bạch. Các giá trị cốt lõi này giúp Tập đoàn có sự điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả và phân tầng hợp lý, công bằng giữa các cấp trực thuộc, từ đó kiểm soát rõ trách nhiệm của các bộ phận, phòng ban trong Tập đoàn và tối ưu hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.



Cơ cấu và cơ chế hoạt động

Tập đoàn hoạt động theo mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông được quyền quyết định những vấn đề mà pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty quy định. Tất cả các cổ đông phổ thông đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Tập đoàn. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 05 thành viên. Ngày 02/06/2023, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo nguyện vọng cá nhân và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị. Theo đó, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 02/06/2023 gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập và cũng là 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Hội đồng quản trị đóng vai trò trung tâm trong khuôn khổ quản trị công ty, thực hiện chỉ đạo và xây dựng chiến lược của Tập đoàn thuộc kế hoạch kinh doanh và tài chính thường niên, cũng như thực hiện chỉ đạo và kiểm soát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới lợi ích và mục tiêu của Tập đoàn, trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, và thực hiện báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Ban Tổng Giám đốc hiện có 04 thành viên (01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc), chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động kinh doanh và hoạt động nội bộ hàng ngày của toàn Tập đoàn, đồng thời chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn đều là những cá nhân có kinh nghiệm nhiều năm cả về mặt chuyên môn lẫn khả năng quản lý.

Tập đoàn đã và đang tiếp tục cải cách cơ chế quản trị, thường xuyên cập nhật, rà soát cơ cấu và quy trình theo các điều chỉnh, bổ sung của pháp luật qua từng thời kỳ và theo các thông lệ quản trị công ty tốt. Đây là nền tảng về nguyên tắc điều hành và quản lý để Tập đoàn áp dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tận dụng tối đa các nguồn lực.



Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 02/06/2023, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, căn cứ theo Thư từ nhiệm của ông Trần Hoài Nam, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm ông Trần Hoài Nam khỏi vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và bầu bổ sung ông Kim Min Soo giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Số lần cho ý kiến bằng văn bản
1	Bà Lê Phương Thảo	32/32	100%	-	0/0
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	32/32	100%	-	0/0
3	Ông Nguyễn Hoài Nam	0/16	0%	Có đơn từ nhiệm ngày 23/12/2022 Miễn nhiệm ngày 02/06/2023	0/0
4	Ông Đào Phúc Trí	31/32	96,88 %	-	0/0
5	Ông Đinh Hoài Nam	32/32	100%	-	0/0
6	Ông Kim Min Soo	16/16	100%	Được bầu làm Thành viên HĐQT ngày 02/06/2023	0/0

Mặc dù có biến động về nhân sự, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 vẫn đảm bảo hoạt động với 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập đồng thời là thành viên không điều hành, phù hợp theo quy định của Luật chứng khoán.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành 32 cuộc họp trực tiếp để định hướng và thông qua các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tập đoàn.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 46/0223/NQ/HĐQT/YEG	03/02/2023	<p>1.Thông qua việc Công ty tiến hành vay vốn từ các cá nhân không phải là người nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đầu tư/mua cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác; bổ sung vốn lưu động; thanh toán các khoản nợ vay (bao gồm cả gốc, lãi và các khoản thanh toán có liên quan).</p> <p>2.Thông qua nội dung các hợp đồng nhằm mục đích vay vốn như được nêu tại Điều 1 và việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành ký kết các hợp đồng và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến nội dung vay vốn.</p>	100%
2	Nghị quyết số 64/0223/NQ/HĐQT/YEG	13/02/2023	Thông qua việc Công ty thực hiện nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Truyền Thông Công Nghệ Netlink Việt Nam (trước đây là Công ty TNHH Truyền Thông Công Nghệ Netlink Việt Nam) và nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 46/2212/YEG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2022.	100%
3	Nghị quyết số 67/0223/NQ/HĐQT/YEG	14/02/2023	Thông qua việc thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	Nghị quyết số 71/0223/NQ/HĐQT/YEG	15/02/2023	Thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty TNHH 1Production - công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.	100%
5	Quyết định số 196/2302/QĐ/CTHĐQT/YEG	20/02/2023	Thông qua việc cho Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1) vay vốn.	100%
6	Nghị quyết số 92/0223/NQ/HĐQT/YEG	24/02/2023	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty TNHH 1Production.	100%
7	Nghị quyết số 83/0223/NQ/HĐQT/YEG	24/02/2023	Thông qua chủ trương góp vốn vào Công ty TNHH YeaH1 Up (hiện tại là Công ty con gián tiếp).	100%
8	Nghị quyết số 95/0223/NQ/HĐQT/YEG	28/02/2023	Thông qua chủ trương góp thêm vốn vào Công ty TNHH 1Production (hiện tại là Công ty con trực tiếp)	100%
9	Quyết định số 85/2302/YEG/CTHĐQT-QĐ	28/02/2023	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 từ ngày 01/03/2023 đối với ông Trần Thanh Tân. Ông Trần Thanh Tân không còn là người nội bộ của Công ty kể từ ngày 01/03/2023.	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	Quyết định số 86/2302/YEG/CTHĐQT-QĐ	28/02/2023	Bổ nhiệm chức danh Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 từ ngày 01/03/2023 đối với ông Chế Đoàn Viên. Ông Chế Đoàn Viên trở thành người nội bộ của Công ty kể từ ngày 01/03/2023.	100%
11	Nghị quyết số 100/0323/YEG/NQ-HĐQT	02/03/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1.Thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 2.Thông qua thời gian tiến hành, đối tượng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 3.Thông qua thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 	100%
12	Nghị quyết số 195/2304/NQ/HĐQT/YEG	13/04/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1.Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2022. Lý do: Để có thêm thời gian cho công tác chuẩn bị tổ chức cuộc họp. 2.Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 để thực hiện việc triệu tập và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023. 	100%
13	Nghị quyết số 126/2303/NQ/HĐQT/YEG	14/03/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1.Thông qua việc triển khai phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu tăng vốn điều lệ. 2.Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định. 	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	Nghị quyết số 129/2303/NQ/HĐQT/YEG	15/03/2023	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định pháp luật.	100%
15	Quyết định số 158/2303/YEG/CTHĐQT-QĐ	31/03/2023	Bổ nhiệm chính thức chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 từ ngày 01/04/2023 đối với ông Chế Đoàn Viên.	100%
16	Quyết định số 168/2304/QĐ/CTHĐQT/YEG	03/04/2023	Thông qua chủ trương Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (Công ty con trực tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1) đầu tư mua phần vốn góp của Công ty TNHH Tera Group.	100%
17	Quyết định số 171/2304/YEG/CTHĐQT-QĐ	05/04/2023	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành tại Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 từ ngày 05/04/2023 đối với bà Lê Phương Thảo.	100%
18	Quyết định số 172/2304/YEG/CTHĐQT-QĐ	05/04/2023	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành tại Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 từ ngày 05/04/2023 đối với Bà Ngô Thị Vân Hạnh. Bà Ngô Thị Vân Hạnh trở thành người nội bộ của Công ty kể từ ngày 05/04/2023.	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	Quyết định số 183/2304/YEG/CTHĐQT/QĐ	06/04/2023	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công nghệ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 từ ngày 06/04/2023 đối với ông Lê Minh Nhật Tín. Ông Lê Minh Nhật Tín không còn là người nội bộ của Công ty kể từ ngày 06/04/2023.	100%
20	Nghị quyết số 204/2305/NQ/HĐQT/YEG	05/05/2023	1.Thông qua việc triển khai phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty. 2.Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.	100%
21	Nghị quyết số 205/2305/NQ/HĐQT/YEG	08/05/2023	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định pháp luật.	100%
22	Nghị quyết số 251/2305/YEG/NQ/HĐQT	11/05/2023	1.Thông qua việc cập nhật địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 2.Thông qua các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
23	Nghị quyết số 261/2305/NQ/HĐQT/YEG	22/05/2023	Thông qua danh sách ứng cử, đề cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	Nghị quyết số 275/2305/YEG/NQ/HĐQT	31/05/2023	Thông qua việc cập nhật nội dung trên các Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023. 	100%
25	Nghị quyết số 280/2306/YEG/NQ/HĐQT	02/06/2023	Thông qua việc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 279/2306/YEG/NQ/ĐHĐCĐ ngày 02/06/2023.	100%
26	Quyết định số 285/2306/YEG/CTHĐQT/Q Đ	05/06/2023	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 từ ngày 05/06/2023 đối với ông Kim Min Soo.	100%
27	Nghị quyết số 299/2306/YEG/NQ/HĐQT	07/6/2023	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị dự kiến trong năm 2023 và cho đến thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị được độc lập thực hiện một số nội dung. 	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	Nghị quyết số 404/2307/YEG/NQ/HĐQT	20/07/2023	<p>1. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 thỏa mãn các điều kiện đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 279/2306/YEG/NQ/ĐHĐCĐ ngày 02/6/2023 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên đơn vị kiểm toán được lựa chọn: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y). Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh <p>2. Giao/ủy quyền cho Bà Lê Phương Thảo – Chủ tịch Hội đồng quản trị tiến hành đàm phán và ký kết Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn tại Điều 1.</p>	100%
29	Nghị quyết số 1009-2309-NQ-HĐQT-YEG	10/09/2023	Thông qua chủ trương Công ty TNHH 1Production (Công ty con trực tiếp của YEG) tạm ứng cho bà Lê Thu Tâm – Quản lý Dự án của Công ty TNHH 1Production kinh phí thực hiện Dự án.	100%
30	Nghị quyết số 487/2309/YEG/NQ/HĐQT	11/09/2023	Thông qua chi tiết kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công Ty.	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	Nghị quyết số 505/2309/YEG/NQ/HĐQT	13/09/2023	<ol style="list-style-type: none">1.Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành cổ phiếu riêng lẻ.2.Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ 01 theo Điều lệ Công Ty ban hành ngày 02/06/2023 như sau: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung lần thứ 01 bản Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 tại Khoản 1 Điều 6 của Điều lệ (Bản Điều lệ ban hành ngày 02/06/2023) để phù hợp với nội dung thay đổi vốn điều lệ của Công ty.3.Thông qua giao/ủy quyền cho Bà Lê Phương Thảo – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện và hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến các nội dung biểu quyết thông qua như trên.	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
32	Nghị quyết số 516/2309/YEG/NQ/HĐQT	18/09/2023	<p>1. Thông qua Thư từ nhiệm của ông Đào Phúc Trí và miễn nhiệm ông Đào Phúc Trí khỏi vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 từ ngày 18/09/2023. Ông Đào Phúc Trí không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày miễn nhiệm theo quy định tại Điều 3, Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Bầu ông Đào Phúc Trí giữ vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công Ty kể từ ngày 18/9/2023. Các vị trí trong thành phần Hội đồng Quản trị của Công Ty kể từ ngày 18/9/2023 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bà Lê Phương Thảo – Chủ tịch Hội đồng Quản trị • Ông Đào Phúc Trí – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị • Ông Nguyễn Hoàng Giang – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị • Ông Đinh Hoài Nam – thành viên độc lập Hội đồng Quản trị • Ông Kim Min Soo – thành viên Hội đồng Quản trị <p>3. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc điều hành và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Bà Ngô Thị Vân Hạnh tại Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 từ ngày 18/09/2023.</p>	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	Nghị quyết số 544-2309- NQ-HĐQT-YEG	29/09/2023	<p>Thông qua việc thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ngày đăng ký cuối cùng: 16/10/2023 Thời gian thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản dự kiến: từ ngày 20/10/2023 đến ngày 30/10/2023 <p>Nội dung lấy ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> Quy chế của Đại hội đồng cổ đông về việc lấy ý kiến bằng văn bản Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ Công Ty 	100%
34	Nghị quyết số 568-2310- NQ-HĐQT-YEG	16/10/2023	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua việc Công Ty nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (sau đây gọi là “STV Group) tại Công ty TNHH STVProduction. Thông qua việc ủy quyền cho Bà Ngô Thị Vân Hạnh – Tổng Giám đốc của Công Ty thay mặt Công Ty quản lý toàn bộ phần vốn góp của Công Ty tại Công ty TNHH STVProduction. 	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
35	Nghị quyết số 572-2310-NQ-HĐQT-YEG	16/10/2023	<ol style="list-style-type: none">1.Thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 và Công ty Cổ phần Chứng khoán SBS theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán.2.Thông qua chủ trương góp vốn thành lập 02 (hai) công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1: Công ty TNHH Adlink Network và Công ty TNHH 1Talent.	100%
36	Nghị quyết số 563-2310-NQ-HĐQT-YEG	20/10/2023	<ol style="list-style-type: none">1.Thông qua nội dung các tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.2.Thông qua thời gian tiến hành, đối tượng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.3.Thông qua việc thành lập Ban kiểm phiếu để thực hiện việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
37	Nghị quyết số 612-2311-NQ- HĐQT-YEG	06/11/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 2. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định. 3. Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. 4. Thông qua việc thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty về nội dung vốn điều lệ và tiến hành thủ tục pháp lý nhằm điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với cơ quan có thẩm quyền theo số vốn điều lệ tăng thêm thực tế sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu Công ty. 5. HĐQT giao và ủy quyền cho Bà Lê Phương Thảo – Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật của Công ty (hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền hợp pháp bằng văn bản) thực hiện các công việc cần thiết và ký kết các văn bản liên quan để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đảm bảo đúng quy định của pháp luật. 	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
38	Nghị quyết số 641-2311-NQ-HĐQT-YEG	24/11/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1.Thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng Vốn điều lệ Công ty. 2.HĐQT giao và ủy quyền cho bà Lê Phương Thảo – Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty (hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền hợp pháp bằng văn bản) thực hiện các công việc cần thiết và ký kết các văn bản liên quan để triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đảm bảo đúng quy định của pháp luật. 	100%
39	Nghị quyết số 684-2312-NQ-HĐQT-YEG	19/12/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1.Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. 2.HĐQT giao và ủy quyền cho bà Lê Phương Thảo – Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật của Công ty (hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền hợp pháp bằng văn bản) và các phòng ban có liên quan triển khai thực hiện và hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến các nội dung thông qua như trên. 	100%
40	Nghị quyết số 691-2312-NQ-HĐQT-YEG	29/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. • Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ 2 theo Điều lệ Công ty ban hành ngày 02/06/2023 và Phụ lục điều chỉnh Điều lệ Công ty lần thứ 1 ngày 13/09/2023. • Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tuân thủ theo quy định của pháp luật. 	100%

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2023, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Lê Thị Quỳnh từ ngày 02/6/2023 và bầu bổ sung vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Vương Hồ Trí Dũng.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành 05 lần họp trực tiếp để kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát, chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp	Tỷ lệ
1	<ul style="list-style-type: none">Thông qua nội dung Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công tyThông qua nội dung Cho ý kiến về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2023	27/3/2023	Họp trực tiếp	3/3	100%
2	<ul style="list-style-type: none">Thông qua nội dung Thẩm định báo cáo tài chính quý 1 năm 2023 của Công tyThông qua nội dung Cho ý kiến và thông qua báo cáo hoạt động năm 2022 của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2023	26/4/2023	Họp trực tiếp	3/3	100%
3	<ul style="list-style-type: none">Thông qua nội dung Phân công nhiệm vụ thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027Thông qua nội dung Thẩm định báo cáo tài chính quý 2 năm 2023 của Công ty	21/08/2023	Họp trực tiếp	3/3	100%

Hoạt động của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

Năm 2023, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Lê Thị Quỳnh từ ngày 02/6/2023 và bầu bổ sung vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Vương Hồ Trí Dũng.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành 05 lần họp trực tiếp để kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát, chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp	Tỷ lệ
4	<ul style="list-style-type: none">• Thông qua nội dung Công tác Giám sát HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Tổng Giám đốc hoặc Người được uỷ quyền• Thông qua nội dung Đánh giá chung về công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính• Thông qua nội dung Thẩm định báo cáo tài chính quý 3 năm 2023 của Công ty• Thông qua nội dung Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ• Thông qua nội dung Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty	27/10/2023	Họp trực tiếp	3/3	100%
5	<ul style="list-style-type: none">• Thông qua nội dung Thẩm định các báo cáo KTNB và đánh giá hoạt động KTNB năm 2023 và cho ý kiến về kế hoạch KTNB năm 2024• Thông qua nội dung Tổng kết các hoạt động của BKS năm 2023	29/12/2023	Họp trực tiếp	3/3	100%

Báo cáo Quản trị rủi ro 2023

1.NHÓM RỦI RO VĨ MÔ

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro vĩ mô	<p>Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nhiều nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao do lạm phát vẫn neo ở mức tương đối cao; Thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; Hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam tăng trưởng chậm lại, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh đó, mặc dù Chính phủ đã có những quyết sách về kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ cũng như những chính sách áp dụng cho những ngành nghề đặc thù, nhưng nhìn chung, kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, doanh nghiệp trong nước phải áp dụng nhiều biện pháp để duy trì hoạt động trong giai đoạn này, dẫn đến các nhu cầu về quảng bá thương mại, dịch vụ cũng suy giảm.</p>	<p>Xây dựng kịch bản ứng phó linh hoạt với các thay đổi của môi trường vĩ mô và điều kiện kinh doanh, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả và không gián đoạn.</p> <p>Huy động nguồn lực nhằm tăng cường hợp tác, đầu tư vào những hoạt động kinh doanh thế mạnh nhằm tạo nền tảng vững chắc để tận dụng được các cơ hội mới từ sự phục hồi của nền kinh tế.</p>
Rủi ro kinh tế	<p>Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng khoảng 5,05% so với năm trước. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiêu dùng, vận tải, du lịch có tín hiệu khả quan, diễn ra sôi động trong năm 2023. Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm trước. Việc gia tăng hoạt động thương mại, tiêu dùng cũng dẫn đến bùng nổ kinh doanh thương mại trên các nền tảng mạng xã hội những năm qua, đi kèm với việc gia tăng nhu cầu truyền thông và giải trí từ sau đại dịch Covid - 19. Đó vừa là cơ hội vừa là thách thức do các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử trên các nền tảng mạng xã hội còn nhiều mảng còn chưa rõ nét, thêm vào đó ngành giải trí và truyền thông có sự thay đổi nhanh do sự thay đổi về thị hiếu và cách tiếp cận đến người dùng ngày một đa dạng hơn qua nhiều nền tảng khác nhau, mối quan hệ giữa người sáng tạo nội dung, nhà sản xuất, nhà phân phối ngày càng phức tạp buộc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này phải không ngừng tìm tòi đổi mới nhằm đáp ứng sự khao khát về nội dung, sáng tạo ra các mô hình kinh doanh mới và cách thức mới tạo ra giá trị trong các nội dung truyền tải.</p>	<p>Bám sát các thay đổi của nền kinh tế, chủ trương điều hành nền kinh tế, quy định pháp luật của Nhà nước để có các điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, hoạt động phù hợp. Nhận định thời cơ đầu tư chiếm lĩnh thị trường. Nhận diện được sự thay đổi nhu cầu giải trí của người tiếp nhận nội dung, sự chuyển dịch của xu hướng tiêu dùng, hành vi tiêu dùng, thay đổi nền tảng công nghệ để phát triển sản phẩm kịp thời. Kiểm soát có phương pháp, tối ưu hóa chi phí hoạt động phải được xem là nhiệm vụ thường xuyên liên tục.</p>
Rủi ro tỷ giá	<p>Rủi ro khi xuất hiện những biến động trong tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến giá trị của các giao dịch và tài sản của Tập đoàn bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Rủi ro tỷ giá thường mang tính chất giai đoạn nhất thời, tuy nhiên, tỷ giá biến động lớn trong giai đoạn ngắn cũng sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận từ một số hoạt động kinh doanh có yếu tố nước ngoài của Tập đoàn như doanh thu quảng cáo, doanh thu từ việc bán bản quyền nội dung số,...</p>	<p>Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá: kinh tế, chính trị, xã hội.</p> <p>Đa dạng các nguồn thu ngoại tệ đồng thời có quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại để có chính sách giá ngoại tệ tốt nhất, tối ưu được tài chính từ nguồn thu ngoại tệ của Tập đoàn.</p> <p>Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như hợp đồng tương lai, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng mua bán ngoại tệ khi cần thiết.</p>

Báo cáo Quản trị rủi ro 2023 (Tiếp theo)

2.NHÓM RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ. Rủi ro này xảy ra có thể do: (1) Không nắm bắt đúng nhu cầu và xu thế của thị trường, (2) Xuất hiện các đối thủ cạnh tranh mới trên các nền tảng mới, công nghệ mới và không đánh giá đúng tiềm lực của đối thủ cạnh tranh và (3) Nhận diện được các xu hướng nhưng việc triển khai diễn ra chậm, nhân lực không phù hợp gây trì hoãn việc triển khai kế hoạch.	Phân tích đối thủ cạnh tranh cùng ngành/đối thủ cạnh tranh tiềm ẩn. Thiết lập dịch vụ/sản phẩm cốt lõi mang tính cạnh tranh. Nhận diện và phân tích kịp thời các thay đổi của môi trường kinh doanh, đặc biệt là xu hướng giải trí/tiêu dùng nhằm xây dựng và triển khai các dự án phù hợp để gia tăng lợi thế cạnh tranh và thị phần. Liên tục sáng tạo để tìm ra giải pháp phục vụ người tiêu dùng. Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chiến lược kinh doanh riêng biệt, hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời mở rộng và quảng bá hình ảnh của Tập đoàn ở thị trường trong nước và quốc tế. Sản xuất và phân phối các nội dung chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người xem toàn cầu. Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu, xu hướng công nghệ mới. Xây dựng chiến lược marketing phù hợp với thị hiếu thị trường. Đẩy mạnh và đầu tư hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và áp dụng xu hướng công nghệ mới.
Rủi ro truyền thông	Rủi ro này có thể làm suy giảm thị giá cổ phiếu, danh tiếng và ảnh hưởng kết quả kinh doanh do không xử lý kịp thời, hợp lý các thông tin sai lệch hoặc không chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Phòng Truyền thông Tiếp thị nâng cao năng lực ứng phó với khủng hoảng truyền thông. Liên tục tổ chức huấn luyện, cập nhật về chính sách pháp luật và các thay đổi của thị trường về kỹ năng nhận diện và xử lý khủng hoảng cho người đứng đầu, Ban điều hành Tập đoàn. Xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông. Xây dựng quy định phát ngôn, chia sẻ và cung cấp thông tin. Theo dõi các thông tin về Tập đoàn nhằm xử lý kịp thời khi có các thông tin xấu ảnh hưởng danh tiếng Tập đoàn. Thực hiện công bố thông tin minh bạch, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Báo cáo Quản trị rủi ro 2023 (Tiếp theo)

3.NHÓM RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro trong chiến lược doanh nghiệp	Rủi ro trong việc quyết định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp không phù hợp với quy mô, khả năng, tiềm lực phát triển doanh nghiệp và thời điểm thị trường. Việc quyết định không đúng thường dẫn đến đầu tư phân bổ nguồn lực không hợp lý, không tối ưu được nguồn vốn kinh doanh, mảng kinh doanh/dự án đầu tư hoạt động không hiệu quả ảnh hưởng đến mục tiêu kinh doanh đề ra và khả năng sinh lợi của doanh nghiệp.	Xác định rủi ro chiến lược. Đánh giá rủi ro chiến lược, xác định khả năng xảy ra và ảnh hưởng của chúng. Nắm bắt các xu hướng công nghệ mới, tìm kiếm cơ hội phát triển cho Tập đoàn. Điều chỉnh chiến lược kịp thời khi môi trường kinh doanh thay đổi. Tổ chức hội nghị chiến lược định kỳ hàng năm để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Tập đoàn là phù hợp.
Rủi ro vận hành	Hoạt động kinh doanh luôn ẩn chứa những rủi ro tiềm tàng. Chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh không được truyền thông thống nhất khiến việc nắm bắt, phối hợp xử lý công việc giữa các Bộ phận/Phòng/Ban kém hiệu quả, mất thời gian. Rủi ro về bộ máy quản lý, cách thức vận hành của Tập đoàn, hệ thống quản lý chưa tối ưu có thể là nguyên nhân khiến Tập đoàn bị thất thoát tài sản, phản ứng chậm so với thị trường dẫn đến đánh mất thị phần.	Định kỳ đánh giá rủi ro vận hành. Thiết lập và triển khai cơ chế rà soát các quy trình vận hành nhằm phát hiện rủi ro theo định hướng của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Có cơ chế theo dõi hoạt động khắc phục các điểm rủi ro còn tồn tại. Xây dựng các biện pháp phòng ngừa rủi ro vận hành.
Rủi ro thay đổi chính sách hoạt động của các nền tảng kỹ thuật số lớn và sự xuất hiện các công nghệ mới	Một trong những mảng hoạt động kinh doanh của Tập đoàn phụ thuộc vào các nền tảng kỹ thuật số lớn nhất thế giới hiện nay là Facebook, YouTube, Google và TikTok. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về chính sách hoạt động trên các nền tảng này đều sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Thêm vào đó, sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ của Trí tuệ thông minh nhân tạo (AI) trong vài năm qua đã làm thay đổi cách thức hoạt động ngành truyền thông và giải trí, giúp tạo ra những nội dung với lượng thông tin tổng hợp với tốc độ nhanh, cá nhân hoá và nâng cao trải nghiệm người dùng. Bên cạnh đó, khả năng phân tích và dự đoán do AI cung cấp giúp tăng độ chính xác trong dự báo doanh thu, xếp hạng truyền hình và các chỉ số hiệu suất khác. Những thông tin này giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực truyền thông và giải trí có thêm dữ liệu để đưa ra quyết định sáng suốt về sản xuất, quảng cáo và phân phối nội dung. Bên cạnh những mặt tích cực, các doanh nghiệp cũng phải đối mặt với việc mất đi thị phần người dùng, sản xuất ra các nội dung mang tính thiên kiến, thiếu chính xác do AI cung cấp, cũng như đối mặt với các mối quan ngại về định kiến và vi phạm bản quyền khi sử dụng AI.	Đầu tư để kiến tạo, vận hành một số nền tảng riêng biệt. Với kinh nghiệm sẵn có, Tập đoàn có kế hoạch nhanh chóng, quyết liệt để tạo thế người đi đầu gắn kết chặt chẽ với các nền tảng khi họ bắt đầu gia nhập thị trường Việt Nam. Tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất và phân phối nội dung trên nhiều nền tảng hơn. Nội dung đáp ứng thị hiếu giải trí nhưng luôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, của nền tảng để tránh những vi phạm không đáng có. Tăng cường bảo mật và làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý nền tảng kỹ thuật số. Bất kỳ sự thay đổi trong chính sách quản lý và vận hành của các nền tảng kỹ thuật số sẽ được Tập đoàn cập nhật và có biện pháp ứng phó linh hoạt. Định kỳ cập nhật chính sách của các nền tảng kỹ thuật số đến tất cả các nhà sáng tạo nội dung để đảm bảo việc tuân thủ. Xây dựng và hoàn thiện bộ máy kiểm soát nội dung thông qua việc tái cấu trúc bộ máy kiểm soát chặt chẽ từ công ty thành viên đến Tập đoàn.

Báo cáo Quản trị rủi ro 2023 (tiếp theo)

3.NHÓM RỦI RO HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về quản trị nguồn nhân lực	Những rủi ro liên quan đến việc khan hiếm nguồn nhân lực chất lượng cao, sự cạnh tranh thu hút nhân sự trong ngành, hoặc số lượng, chất lượng nhân sự không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng của Tập đoàn.	Nhận dạng, đo lường và kiểm soát tốt các rủi ro về nguồn nhân lực. Xem xét, đánh giá lại cấu trúc lương, thưởng tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí. Duy trì, phát triển hệ thống đánh giá năng lực công bằng, minh bạch và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng cho nhân viên. Xem xét, đánh giá lại cơ cấu/cấu trúc lương/thưởng nhằm đảm bảo sự công bằng. Mở rộng nguồn nhân lực tuyển dụng song song thực hiện các chương trình đào tạo người kế nhiệm để tránh rơi vào tình trạng thiếu/không có lực lượng thay thế, kế thừa. Xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ cạnh tranh, minh bạch để duy trì và phát triển nguồn nhân lực; quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng phát triển dài hạn; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để Tập đoàn trở thành môi trường lý tưởng, gắn kết nhân viên.
Rủi ro mất khách hàng quan trọng	Mất mối quan hệ với các khách hàng quan trọng có thể khiến doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn bị sụt giảm đáng kể, ảnh hưởng kết quả kinh doanh của Tập đoàn.	Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Tổ chức các buổi thăm dò, lắng nghe ý kiến khách hàng. Duy trì mối quan hệ với khách hàng. Thường xuyên đánh giá doanh thu bán hàng và có các chính sách tương ứng đối với các khách hàng quan trọng để gia tăng sự gắn kết giữa khách hàng với Tập đoàn.
Rủi ro về công bố thông tin	Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	Quy định trách nhiệm cụ thể của người thực hiện công bố thông tin liên kết chặt chẽ với các quy định pháp lý liên quan. Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định pháp lý, vừa đảm bảo thông tin trên thị trường chứng khoán thông suốt, đáp ứng yêu cầu minh bạch của nhà đầu tư. Chuẩn hóa nội dung công bố. Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM để kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của các thông tin cần công bố.

Báo cáo Quản trị rủi ro 2023 (Tiếp theo)

3.NHÓM RỦI RO HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro bị vi phạm bản quyền	Do đặc thù lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn, vấn đề sở hữu trí tuệ và bản quyền là đặc biệt quan trọng. Rủi ro các nội dung số, bản quyền, nhãn hiệu của Tập đoàn có thể bị sao chép, sử dụng trái phép sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và danh tiếng của Tập đoàn.	Đăng ký sở hữu trí tuệ đối với các tài sản nội dung của Tập đoàn. Xây dựng quy chế quản lý tập trung nội dung và bản quyền nội dung, tạo sự đơn giản trong quản lý bản quyền trên các nền tảng kỹ thuật số. Xây dựng các quy định và quy trình xác định vi phạm và quy tắc xử lý vi phạm thống nhất dựa trên Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Báo chí, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin, Luật Xuất bản... và các Cam kết quốc tế về Bản quyền. Lập báo cáo đúng hạn và kịp thời. Liên tục cập nhật các chính sách của đối tác.
Rủi ro bảo mật thông tin	Việc áp dụng, ứng dụng nhiều hệ thống công nghệ mới vào hoạt động kinh doanh của Tập đoàn có thể khiến các rủi ro liên quan đến an ninh mạng trở nên phức tạp và khó kiểm soát hơn. Các rủi ro mới có thể phát sinh và phá vỡ hệ thống kiểm soát nội bộ hiện hành.	Phòng Công nghệ thông tin (“CNTT,”) luôn sẵn sàng cung cấp các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ cần thiết nhằm đảm bảo an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và kiểm soát hoạt động CNTT của toàn Tập đoàn. Phòng CNTT nhanh chóng áp dụng các giải pháp công nghệ đảm bảo môi trường làm việc từ xa an toàn và không gián đoạn; Xây dựng kế hoạch phục hồi sau thảm họa CNTT. Xây dựng cơ chế kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn an ninh mạng. Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm bảo mật thông tin của Tập đoàn. Cập nhật các quy trình và giải pháp an toàn thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất, và gắn trách nhiệm an toàn thông tin với các nhân viên Tập đoàn nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng. Đầu tư mua sắm trang thiết bị phù hợp với sự phát triển của Tập đoàn cũng như thường xuyên cập nhật các phần mềm mới, bảo đảm an ninh thông tin và tài sản trí tuệ của Tập đoàn.

Trách nhiệm với môi trường

Tập đoàn và từng cá nhân, công ty thành viên của Tập đoàn Yeah1 cam kết tuân thủ tuyệt đối quy định pháp luật về môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Để thực hiện đúng những cam kết này, Tập đoàn Yeah1 luôn:

- Cân nhắc không hợp tác hoặc ký kết, cung cấp dịch vụ với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào vi phạm pháp luật về môi trường hoặc bị lên án bởi xã hội trong công tác bảo vệ môi trường. Tổ chức kiểm soát tất cả các loại rác thải từ hoạt động kinh doanh. Rà soát, cắt giảm, tiết kiệm các tài nguyên đang sử dụng, đặc biệt là nguồn tài nguyên không thể tái tạo.
- Đào tạo, tuyên truyền ý thức chấp hành bảo vệ và phát triển môi trường cho mỗi nhân viên. Định kỳ đánh giá hoạt động bảo vệ và xây dựng môi trường của các đơn vị thành viên nhằm tạo tinh thần thi đua thực hiện trong mỗi đơn vị.
- Tùy vào tình hình tài chính, xem xét tham gia tài trợ cho các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ và xây dựng môi trường.
- Tùy vào tình hình tài chính, xem xét tham gia tài trợ cho các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ và xây dựng môi trường.



Trách nhiệm với người lao động & cộng đồng

YeaH1 luôn quý trọng giá trị con người. YeaH1 luôn tuân thủ pháp luật lao động, bởi đây là điều kiện, trách nhiệm tối thiểu mà Tập đoàn cam kết phải thực hiện với những thành viên của mình. Hơn thế nữa, YeaH1 đảm bảo phúc lợi và cơ hội thăng tiến cho các thành viên trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn.

YeaH1 tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động trí thức trong và ngoài nước với mức thù lao tương xứng. YeaH1 luôn đảm bảo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, nhân văn tại Việt Nam.

Khối Quản trị nguồn nhân lực thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo định kỳ cho nhân viên từ nghiệp vụ chuyên môn đến kỹ năng mềm. YeaH1 luôn đẩy mạnh các hoạt động phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh như tổ chức các sự kiện thể thao, nghi dưỡng, sự kiện thi đua. YeaH1 lan tỏa sự tử tế, luôn đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội bắt buộc, hỗ trợ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Đồng thời, YeaH1 luôn thúc đẩy, khuyến khích từng thành viên tham gia các hoạt động thiện nguyện để lan tỏa giá trị nhân văn cộng đồng.



Trách nhiệm với người lao động & cộng đồng (Tiếp theo)

YeaH1 coi trọng hành vi đạo đức, chuẩn mực nhất quán trong quy cách ứng xử từng cá nhân, công ty thành viên. Đây chính là nền tảng để Tập đoàn phát triển thịnh vượng.

YeaH1 nói “**không**,” với phân biệt đối xử, đảm bảo các cơ hội bình đẳng và luôn tìm cách xóa bỏ rào cản khoảng cách cấp bậc giữa lãnh đạo và nhân viên.

YeaH1 luôn mang sứ mệnh phụng sự cho cộng đồng thông qua việc sản xuất và phát hành các nội dung ý nghĩa, mang lại giá trị tích cực và sâu sắc.



05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

Thông tin về doanh nghiệp	→ 63
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	→ 67
Báo cáo Kiểm toán độc lập	→ 68
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	→ 69
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	→ 73
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	→ 75
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	→ 78



Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (“Công ty,”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD,”) số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 12 tháng 9 năm 2006, GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 30 ngày 11 tháng 1 năm 2024.

Hoạt động chính trong năm của Công ty và các công ty con là hoạt động tư vấn, quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại, bán lẻ, dịch vụ công nghệ thông tin, hoạt động hậu kỳ, hoạt động viễn thông có dây và các hoạt động viễn thông khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE,”) với mã cổ phiếu là YEG theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Chủ tịch	
Ông Đào Phúc Trí	Phó Chủ tịch	
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên	
Ông Kim Min Soo	Thành viên	bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên	miễn nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Nam	Chủ tịch	
Bà Lê Thị Bích Hằng	Phó Chủ tịch	
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Quỳnh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023

Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2023
Ông Đào Phúc Trí	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2023
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 5 tháng 6 năm 2023
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2023
Bà Lê Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Minh Nhật Tín	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 6 tháng 4 năm 2023

Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Nhóm Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2023
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc	từ ngày 2 tháng 11 năm 2023
Ông Đào Phúc Trí	Tổng Giám Đốc	đến ngày 2 tháng 11 năm 2023

Ông Chế Đoàn Viên được Bà Ngô Thị Vân Hạnh ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 35-2401-UQ-YEG có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 1 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



Báo cáo của Ban Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 ('Công ty') hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là 'Nhóm Công ty') cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

(đã ký)

Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024



Báo cáo Kiểm toán độc lập

Số tham chiếu: 12925844/67488977/HN

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (“Công ty,”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty,”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 68, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch

và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

(đã ký)

Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

(đã ký)

Tôn Thiện Bảo Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1477-2022-004-1

Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Bản cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		947.639.699.363	623.158.641.225
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	8.461.339.357	26.473.013.864
111	1. Tiền		4.261.339.357	22.373.013.864
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.200.000.000	4.100.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	230.000.000	50.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		230.000.000	50.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	845.395.421.575	541.296.932.112
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8	239.558.303.914	161.650.767.393
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9	80.957.663.203	82.005.142.464
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	10	266.334.265.625	164.433.231.206
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	11	340.356.202.385	209.178.378.379
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(81.811.013.552)	(75.970.587.330)
140	IV. Hàng tồn kho	12	29.168.608.393	15.511.002.401
141	1. Hàng tồn kho		63.724.327.379	75.467.022.274
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(34.555.718.986)	(59.956.019.873)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	13	64.384.330.038	39.827.692.848
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	20	50.416.954.766	27.938.305.891
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	20	13.954.750.488	11.733.669.810
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	12.624.784	155.717.147

Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Bản cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		912.758.343.006	617.819.241.835
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		389.469.485.495	368.503.496.695
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	9	44.329.575.396	119.000.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	10	345.139.910.099	249.503.496.695
220	II. Tài sản cố định		86.305.316.088	12.227.445.584
221	1. Tài sản cố định hữu hình	14	1.324.037.529	1.915.044.232
222	Nguyên giá		14.438.805.810	32.063.148.590
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(13.114.768.281)	(30.148.104.358)
227	2. Tài sản cố định vô hình	15	84.981.278.559	10.312.401.352
228	Nguyên giá		102.179.503.617	19.053.507.540
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(17.198.225.058)	(8.741.106.188)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		13.367.018.518	22.565.454.545
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	13.367.018.518	22.565.454.545
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	18	383.408.540.098	140.347.514.642
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	18.1	348.572.994.312	132.247.514.642
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.2	46.002.910.277	17.715.625.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	18.2	(11.167.364.491)	(9.615.625.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		40.207.982.807	74.175.330.369
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.484.504.008	3.220.915.857
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.3	7.895.844.762	-
269	3. Lợi thế thương mại	17	30.827.634.037	70.954.414.512
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.860.398.042.369	1.240.977.883.060

Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Bản cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		477.098.903.310	334.197.703.328
310	I. Nợ ngắn hạn		408.623.646.511	315.495.843.209
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	19.1	98.153.102.705	83.181.799.835
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.2	29.155.365.881	6.405.918.023
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	32.330.181.730	42.048.654.493
314	4. Phải trả người lao động		5.107.804.827	4.685.853.174
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	27.448.675.197	18.755.981.834
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	22	45.075.825.259	66.099.828.450
320	7. Vay ngắn hạn	23	171.352.690.912	94.317.807.400
330	II. Nợ dài hạn		68.475.256.799	18.701.860.119
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	87.600.000
338	2. Vay dài hạn	23	39.014.432.856	1.000.000.000
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	33.3	29.460.823.943	17.614.260.119
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.383.299.139.059	906.780.179.732
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.383.299.139.059	906.780.179.732
411	1. Vốn cổ phần	24.1	1.313.532.640.000	312.799.680.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.313.532.640.000	312.799.680.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	24.1	140.518.254	550.873.478.254
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.1	57.414.341.843	30.555.633.680
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		30.555.633.680	18.294.413.020
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		26.858.708.163	12.261.220.660
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26	12.211.638.962	12.551.387.798

Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Bản cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.860.398.042.369	1.240.977.883.060

VND

(đã ký)

Lưu Anh Khoa
Người lập

(đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng

(đã ký)

Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B02-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	414.366.625.633	317.854.901.716
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27.1	(2.699.840.733)	(3.730.595.402)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	411.666.784.900	314.124.306.314
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(296.480.952.992)	(209.645.620.562)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		115.185.831.908	104.478.685.752
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	43.586.401.680	47.340.388.199
22	7. Chi phí tài chính	29	(23.482.415.579)	(9.021.747.176)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(21.505.000.199)	(6.906.877.175)
24	8. Phần (lỗ) lãi trong công ty liên kết	18.1	(4.853.955.053)	505.897.455
25	9. Chi phí bán hàng	30	(14.260.496.293)	(20.658.752.305)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(66.900.478.155)	(93.384.172.422)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.274.888.508	29.260.299.503
31	12. Thu nhập khác	31	1.799.158.515	19.096.477.919
32	13. Chi phí khác	31	(22.149.929.089)	(19.441.769.061)
40	14. Lỗ khác	31	(20.350.770.574)	(345.291.142)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.924.117.934	28.915.008.361
51	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hiện hành	33.1	1.545.560.455	(6.456.274.449)
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	33.1	(3.950.719.062)	2.432.126.402
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		26.518.959.327	24.890.860.314

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B02-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		26.858.708.163	10.903.987.113
62	20. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	26	(339.748.836)	13.986.873.201
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	25	565	349
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	25	565	349

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Lưu Anh Khoa
Người lập

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng

Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B03-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		28.924.117.934	28.915.008.361
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.939.753.078	11.001.224.837
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>	14, 15,17	(18.008.135.174)	31.178.258.773
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		-	28.453.361
03	(Hoàn nhập) trích lập các khoản dự phòng		(27.299.492.204)	(53.646.900.130)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		21.505.000.199	6.906.877.175
05	Lãi từ hoạt động đầu tư			
06	Chi phí lãi vay	29		
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		18.061.243.833	24.382.922.377
09	Tăng các khoản phải thu		(228.497.578.408)	(152.533.901.863)
10	Giảm hàng tồn kho		11.742.694.895	41.310.624.943
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		59.812.819.534	(48.903.797.346)
12	Tăng chi phí trả trước		(20.742.237.026)	(6.095.619.097)
14	Tiền lãi vay đã trả	20	(21.496.776.942)	(12.387.461.394)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(11.349.753.635)	(11.091.647.373)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(192.469.587.749)	(165.318.879.753)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(85.145.283.539)	(262.090.909)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		1.818.413.608	9.922.527.548
23	Tiền gửi có kỳ hạn và cho vay		(146.568.497.700)	(201.466.970.449)
24	Tiền thu hồi cho vay		119.157.887.885	63.856.855.073
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(343.361.250.000)	(62.822.640.694)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		37.231.370.000	438.675.501.792
27	Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức		19.722.595.407	45.206.894.794
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(397.144.764.339)	293.110.077.155

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B03-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	24.1	450.000.000.000	-
33	Tiền vay nhận được	23	564.918.510.949	132.137.409.754
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	23	(443.315.833.368)	(237.776.819.166)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		571.602.677.581	(105.639.409.412)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(18.011.674.507)	22.151.787.990
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		26.473.013.864	4.321.225.874
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	8.461.339.357	26.473.013.864

(đã ký)

Lưu Anh Khoa
Người lập

(đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng

(đã ký)

Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (“Công ty,”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD,”) số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 12 tháng 9 năm 2006, GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 30 ngày 11 tháng 1 năm 2024.

Hoạt động chính trong năm của Công ty và các công ty con là hoạt động tư vấn, quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại, bán lẻ, dịch vụ công nghệ thông tin, hoạt động hậu kỳ, hoạt động viễn thông có dây và các hoạt động viễn thông khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE,”) với mã cổ phiếu là YEG theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 193 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 99).



Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

B09-DN/HN

1. Thông tin về công ty (tiếp theo)

Có cấu tổ chức

Có cấu tổ chức của Công ty bao gồm 15 công ty con trực tiếp và 3 công ty con gián tiếp (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10 công ty con trực tiếp và 4 công ty con gián tiếp) với chi tiết như sau:

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Giải trí YeaH1	GCNĐKKD số 0310275558 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 28 tháng 8 năm 2010, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,00%	99,00%	99,00%	99,00%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Care	GCNĐKKD số 0311776620 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 9 tháng 5 năm 2012, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,98%	99,98%	99,98%	99,98%
3	Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV	GCNĐKKD số 0102768915 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp vào ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 14, Tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, Số 1 đường Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

B09-DN/HN

1. Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất phim Đại sứ trẻ	GCNĐKKD số 0313491606 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	67,00%	67,00%	67,00%	67,00%
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại Giga1	GCNĐKKD số 0102349978 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp vào ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 4, Tòa nhà Star Tower, lô D32, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công nghệ, bán buôn	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
6	Công ty Cổ phần YAG Entertainment	GCNĐKKD số 0315171182 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%
7	Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam (*)	GCNĐKKD số 0106000035 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	70,00%	70,00%	70,00%	70,00%

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

B09-DN/HN

1. Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
8	Công ty TNHH YeaH1 Network Việt Nam	GCNĐKKD số 0314526114 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	99,80%	99,80%	99,80%	99,80%
9	Công ty Cổ phần Siêu Sao YeaH1 (*)	GCNĐKKD số 0316198596 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	50,98%	50,98%	50,98%	50,98%
10	Công ty TNHH 1 Production (Thuyết minh số 4.1)	GCNĐKKD số 0317690271 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 21 tháng 2 năm 2023, và GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	100,00%	100,00%	-	-
11	Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số (*)	GCNĐKKD số 1301092937 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp vào ngày 11 tháng 6 năm 2020, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Số 48 Đường Hai Bà Trưng, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

B09-DN/HN

1. Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
12	Công ty TNHH YeaH1 Up (Thuyết minh số 4.2)	GCNĐKKD số 0317420589 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 8 tháng 8 năm 2022, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,99%	100,00%	99,99%	100,00%
13	Công ty TNHH STV Production (Thuyết minh số 4.3)	GCNĐKKD số 03178000358 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 21 tháng 4 năm 2023, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 11, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	100,00%	100,00%	-	-
14	Công ty TNHH 1 Talent (Thuyết minh số 4.1)	GCNĐKKD số 0318105371 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 16 tháng 10 năm 2023	Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ quảng cáo	100,00%	100,00%	-	-
15	Công ty TNHH Adlink Network (Thuyết minh số 4.1)	GCNĐKKD số 0318106103 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 10 năm 2023	Tầng 7, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ quảng cáo	100,00%	100,00%	-	-
16	Công ty TNHH MTV Style TV	GCNĐKKD số 0316198596 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 16 tháng 3 năm 2020	Số 58, Đường Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 19, Quận Bình Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, sản xuất chương trình	100,00%	100,00%	51,00%	100,00%

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

B09-DN/HN

1. Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Có cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Tên công ty con	Pháp lý	Địa điểm	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
					Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
17	Công ty Cổ phần Phân phối Gigawin	GCNĐKKD số 0316703552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 2 tháng 2 năm 2011, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo	58,99%	59,00%	58,99%	59,00%
18	Công ty Cổ phần Gigagoods	GCNĐKKD số 0316763583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 22 tháng 3 năm 2021, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó	Tầng 8, Tòa nhà Galleria, Số 258, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán lẻ	50,99%	51,00%	50,99%	51,00%

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty vẫn đang trong quá trình góp vốn thêm vốn điều lệ tại các công ty con này (Thuyết minh số 35.2)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

2. Cơ sở trình bày

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty,”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND,”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4);
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất,

kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức số kế toán áp dụng

- Hình thức số kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

- Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

- Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.
- Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

- Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

- Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

- Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản phải thu

- Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Hàng tồn kho

- Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.
- Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:
- Hàng hóa và bản quyền chương trình: chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh; và
- Chi phí sản xuất dở dang: giá gốc bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp thực tế đích danh và bình quân gia quyền tùy vào đặc thù của từng loại chi phí.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản sẵn sàng vào hoạt động như dự kiến.
- Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản sẵn sàng vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhãn hiệu, tên thương mại	10 - 44 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Chương trình phim ngắn	5 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	6 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 năm

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt hoặc xây dựng tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị của Nhóm Công ty mà chưa hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chi phí xây dựng cơ bản không được khấu trừ cho đến khi nó đã hoàn thành và đưa vào hoạt động.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Các chương trình truyền hình đang phát sóng;
- Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- Chi phí bảo hiểm;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn; và
- Phí dịch vụ trả trước khác.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn.

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán.
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông.

sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Các bộ phận chính theo hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty bao gồm cho thuê và cung cấp các tiện ích khu công nghiệp, bán hàng hóa và thành phẩm, cung cấp dịch vụ tư vấn và xây dựng, đầu tư tài chính vào các lĩnh vực khác.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

4. Sự kiện quan trọng trong năm

4.1 Góp vốn thành lập các công ty con

- Vào ngày 15 tháng 2 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc góp 100% vốn điều lệ để thành lập Công ty TNHH 1Production (“1Pro,”) với số tiền là 2.000.000.000 VND, theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 71/0223/NQ/HĐQT/YEG ngày 15 tháng 2 năm 2023. Theo đó, vào ngày 21 tháng 2 năm 2023, 1Pro đã nhận được GCNĐKDN số 0317690271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc thành lập công ty.
- Vào ngày 14 tháng 9 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc góp thêm vốn điều lệ vào 1Pro với số tiền là 137.000.000.000 VND, theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 95/0223/NQ/HĐQT/YEG ngày 28 tháng 2 năm 2023. Theo đó, vào ngày 26 tháng 9 năm 2023, 1Pro đã nhận được GCNĐKDN số 0317690271 điều chỉnh lần 1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của 1Pro từ 2.000.000.000 VND lên 139.000.000.000 VND.
- Vào ngày 16 tháng 10 năm 2023, Nhóm Công ty đã thành lập Công ty TNHH 1Talent (“1Talent,”) theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 572/2310/NQ/HĐQT cùng ngày và đã nhận được GCNĐKDN số 0318105371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cùng ngày, phê duyệt việc thành lập 1Talent.

- Vào ngày 14 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đã góp vốn vào 1Talent với số tiền là 120.000.000 VND.
- Vào ngày 16 tháng 10 năm 2023, Nhóm Công ty đã thành lập Công ty TNHH Adlink Network (“Adlink,”) theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 572/2310/NQ/HĐQT cùng ngày và đã nhận được GCNĐKDN số 0318106103 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 10 năm 2023, phê duyệt việc thành lập Adlink. Vào ngày 27 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đã góp vốn vào Adlink với số tiền là 40.000.000 VND.

4.2 Góp thêm vốn vào Công ty TNHH YeaH1 Up (“YeaH1 Up”)

- Vào ngày 14 tháng 9 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc góp bổ sung vốn vào YeaH1 Up với tổng số tiền là 23.000.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 83/0223/NQ/HĐQT/YEG ngày 24 tháng 2 năm 2023. Vào ngày 18 tháng 10 năm 2023, YeaH1 Up đã nhận được GCNĐKDN số 0317420589 điều chỉnh lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ từ 2.000.000.000 VND lên 25.000.000.000 VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Nhóm Công ty trong YeaH1 Up không thay đổi.

4.3 Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong Công ty TNHH STVProduction (“STVPro,”) và Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (“STV,”) (tiếp theo)

- Vào ngày 17 tháng 10 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc mua 100% vốn góp của STVPro từ STV,

- với giá mua là 10.000.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 568-2310-NQ-HĐQT-YEG ngày 16 tháng 10 năm 2023 và Hợp đồng Chuyển nhượng Số 570-2310-HĐCN-YEG-STV ngày 17 tháng 10 năm 2023. Vào ngày 2 tháng 11 năm 2023, STVPro đã nhận được GCNĐKDN số 0317800358 điều chỉnh lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc thay đổi chủ sở hữu. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong STVPro tăng từ 51% lên 100%.
- Vào ngày 15 tháng 3 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng lại 100% vốn góp của STVPro cho STV với giá chuyển nhượng là 10.000.000.000 VND theo phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 94/2403/NQ/HĐQT/YEG ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Hợp đồng Chuyển nhượng Số 80-2403-HĐCN-YEG-STV ngày 15 tháng 3 năm 2024. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong STVPro giảm từ 100% xuống 51%.

4.3 Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong Công ty TNHH STVProduction (“STVPro”) và Công ty Cổ phần Tổ hợp Truyền thông STV (“STV”) (tiếp theo)

- Vào ngày 29 tháng 3 năm 2024, Nhóm Công ty đã chuyển nhượng 2.295.000 cổ phần, tương ứng với 51,19% của STV cho đối tác theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Số 125-2403-HĐCN-YEG-NNQ và được phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 97/2403/NQ/HĐQT/YEG cùng ngày. Theo đó, STV không còn là công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

4.5 Nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam (“Netlink Việt Nam”)

- Theo Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần Số 60/2302/HĐCNCP/YEG-NAK và Số 61/2302/HĐCNCP/YEG-PTNH ngày 14 tháng 2 năm 2023 với Ông Nguyễn Anh Khoa và Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu, Nhóm Công ty đã nhận chuyển nhượng 27.000 cổ phần và 36.000 cổ phần của Netlink Việt Nam tương ứng với giá trị lần lượt là 44.145.000.000 VND và 58.860.000.000 VND. Theo đó, Công ty sở hữu 35% cổ phần của Netlink Việt Nam và Netlink Việt Nam trở thành công ty liên kết của Nhóm Công ty kể từ ngày này.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	-	150.752.205
Tiền gửi ngân hàng	4.261.339.357	22.222.261.659
Các khoản tương đương tiền (*)	4.200.000.000	4.100.000.000
TỔNG CỘNG	8.461.339.357	26.473.013.864

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định có thời hạn gốc ba tháng và hưởng lãi suất 3,75%/năm.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn gốc 12 tháng và hưởng lãi suất từ 5,85%/năm đến 9%/năm.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	121.340.076.164	126.453.561.248
Công ty Cổ phần Ban Media	26.327.695.034	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Canada Ginseng (*)	13.939.220.078	13.939.220.078
Công ty TNHH Truyền Thông WPP	7.395.539.564	4.963.372.340
Công ty TNHH Truyền thông MMS Việt Nam	7.382.202.120	-
Khác	66.295.419.368	107.550.968.830
Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	118.218.227.750	35.197.206.145
TỔNG CỘNG	239.558.303.914	161.650.767.393
Dự phòng phải thu ngắn hạn (Thuyết minh số 11)	(23.559.491.239)	(24.375.838.748)
GIÁ TRỊ THUẦN	215.998.812.675	137.274.928.645

(*) Khoản thu này được đảm bảo bằng 3.135.000 cổ phần của Edigital thuộc sở hữu của bên thứ ba theo Thỏa thuận Bảo lãnh Số 124-2403-TTBL-YEG-TERA ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.375.838.748	5.007.898.648
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	3.048.880.750	19.367.940.100
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(3.865.228.259)	-
Số cuối năm	23.559.491.239	24.375.838.748

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	80.932.913.203	81.980.392.464
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế (*)	48.126.704.193	48.126.704.193
Công ty Cổ phần Quảng cáo Bồ Công Anh (**)	14.500.000.000	-
Something Big SAS	8.160.450.000	8.160.450.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến (Thuyết minh số 4.4)	-	16.755.470.000
Khác	10.145.759.010	8.937.768.271
Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	24.750.000	24.750.000
TỔNG CỘNG	80.957.663.203	82.005.142.464
Dự phòng phải thu ngắn hạn (Thuyết minh số 11)	(18.600.883.301)	(16.246.796.596)
GIÁ TRỊ THUẦN	62.356.779.902	65.758.345.868

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.246.796.596	4.793.815.527
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.354.086.705	11.452.981.069
Số cuối năm (Thuyết minh số 11)	18.600.883.301	16.246.796.596

(*) Khoản thu này được đảm bảo bằng 3.135.000 cổ phần của Edigital thuộc sở hữu của bên thứ ba theo Thỏa thuận Bảo lãnh Số 124-2403-TTBL-YEG-TERA ngày 22 tháng 3 năm 2024.

(**) Theo Hợp đồng Xây dựng số 08/HĐXD-1Studio ngày 22 tháng 11 năm 2023 với Công ty Cổ phần Quảng cáo Bồ Công Anh về việc xây lắp công trình “Nhà ở kết hợp văn phòng” tại địa chỉ 41-49 An Phú, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị hợp đồng là 142.795.425.415 VND.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

9. Phải thu về cho vay

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	266.334.265.625	164.433.231.206
Cho các bên khác vay	201.616.431.925	126.222.398.763
Cho các bên liên quan vay (Thuyết minh số 34)	64.717.833.700	38.210.832.443
Dài hạn	44.329.575.396	119.000.000.000
Cho bên khác vay	39.429.575.396	119.000.000.000
Cho các bên liên quan vay (Thuyết minh số 34)	4.900.000.000	-
TỔNG CỘNG	310.663.841.021	283.433.231.206

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

9. Phải thu về cho vay

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay nhằm hỗ trợ vốn lưu động như sau:

Bên vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất % năm	Hình thức đảm bảo
Cho các bên khác vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Vital Investments Group	119.000.000.000	Ngày 1 tháng 12 năm 2024	8,5	Tín chấp
Trần Minh Việt	45.960.311.001	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	8	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital thuộc sở hữu của bên thứ ba
Phan Thái Huy	23.000.000.000	Ngày 14 tháng 9 năm 2025	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending	5.134.862.703	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Finbase	2.160.000.000	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 11 năm 2024	8-11	Tín chấp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	2.140.000.000	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024	8-11	Tín chấp
Công ty TNHH Media Investment Hub Việt Nam	1.900.000.000	Từ ngày 28 tháng 8 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024	8 - 10,5	Tín chấp
Công Ty TNHH YeaH1 Vision	1.360.000.000	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Tập đoàn CAPITALX	511.258.221	Ngày 29 tháng 6 năm 2024	8	Tín chấp
Công ty TNHH Quảng cáo Truyền Thông TNT	450.000.000	Từ ngày 21 tháng 7 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024	10,5 - 11	Tín chấp
TỔNG CỘNG	201.616.431.925			

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

9. Phải thu về cho vay

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay nhằm hỗ trợ vốn lưu động như sau:

<i>Bên vay</i>	<i>Số cuối năm (VND)</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất % năm</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Cho các bên khác vay ngắn hạn (Thuyết minh số 34)				
Công ty TNHH Tera Group	35.736.000.000	Từ ngày 6 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 12 năm 2024	10,5 - 11	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	14.859.000.000	Từ ngày 24 tháng 7 năm 2024 đến ngày 14 tháng 9 năm 2024	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Phúc hợp Truyền thông T.H	14.122.833.700	Từ ngày 30 tháng 4 năm 2024 đến ngày 21 tháng 9 năm 2024	10,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	64.717.833.700			
Cho các bên khác vay dài hạn				
Công ty TNHH Media Kingdom Việt Nam	23.708.000.000	Ngày 27 tháng 9 năm 2025	8	Tín chấp
Đình Tấn Danh	8.550.000.000	Ngày 15 tháng 8 năm 2025	10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	3.564.300.000	Từ ngày 14 tháng 1 năm 2026 đến ngày 25 tháng 2 năm 2026	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Finbase	2.126.000.000	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2025 đến ngày 24 tháng 2 năm 2025	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending	1.181.275.396	Từ ngày 29 tháng 7 năm 2025 đến ngày 11 tháng 11 năm 2025	8	Tín chấp
Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ Win	300.000.000	Ngày 3 tháng 10 năm 2026	8	Tín chấp
TỔNG CỘNG	64.717.833.700			

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

9. Phải thu về cho vay

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay nhằm hỗ trợ vốn lưu động như sau:

<i>Bên vay</i>	<i>Số cuối năm (VND)</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất % năm</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Cho các bên liên quan vay dài hạn (Thuyết minh số 34)				
Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital	3.450.000.000	Từ ngày 6 tháng 4 năm 2025 đến ngày 15 tháng 4 năm 2025	10 – 10,5	Tín chấp
Công ty Cổ phần YeaH1 Gaming	1.450.000.000	Từ ngày 18 tháng 1 năm 2025 đến ngày 27 tháng 12 năm 2025	8 – 11	Tín chấp
TỔNG CỘNG	4.900.000.000			

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

10. Phải thu khác

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	340.356.202.385	209.178.378.379
Tạm ứng nhân viên	230.004.766.104	43.146.609.969
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh:	48.078.801.570	73.437.407.535
Trong đó:		
Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn (i)	19.600.000.000	19.600.000.000
Công ty Cổ phần Unicorn Venture (ii)	9.993.750.000	-
Travellet Tech Limited (iii)	8.120.000.000	8.120.000.000
Lỗ phân chia cho đối tác theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (iv)	4.380.844.035	-
Công ty TNHH Bryan and Martin Pictures (v)	3.600.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần MBC Studio (vi)	1.253.462.535	1.253.462.535
Công ty Cổ phần Mnet (vi)	1.130.745.000	1.130.745.000
Công ty TNHH Media Investment Hub	-	39.733.200.000
Tạm ứng để nhận chuyển nhượng cổ phần (vii)	30.000.000.000	30.000.000.000
Lãi dự thu từ cho vay và tiền gửi	19.750.861.017	5.908.536.440
Phải thu cổ tức (viii)	7.213.579.158	9.565.680.000
Đặt cọc	1.701.978.525	1.666.978.525
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần	-	37.231.370.000
Khác	3.606.216.011	8.221.795.910
Dài hạn	345.139.910.099	249.503.496.695
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Unicorn Venture (ii)	199.875.000.000	100.565.000.000
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Giải trí TKK (ix)	138.658.000.000	147.318.000.000
Đặt cọc	6.606.910.099	1.620.496.695
TỔNG CỘNG	685.496.112.484	458.681.875.074

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

10. Phải thu khác (tiếp theo)

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng phải thu khác khó đòi (Thuyết minh số 11)	(39.650.639.012)	(35.347.951.986)
GIÁ TRỊ THUẦN	645.845.473.472	423.333.923.088
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	677.295.670.877	451.600.263.063
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)</i>	8.200.441.607	7.081.612.011

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi khác :

	VND	
	Năm nay	Năm sau
Số đầu năm	35.347.951.986	25.481.601.797
<i>Cộng:</i> Dự phòng trích lập trong năm	4.302.687.026	9.866.350.189
Số cuối năm	39.650.639.012	35.347.951.986

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

10. Phải thu khác (tiếp theo)

B09-DN/HN

(i) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Nhóm Công ty và chủ đầu tư là Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hương Hương). Tổng giá trị đầu tư dự án là 50.000.000.000 đồng, trong đó, Nhóm Công ty đóng góp 35% tổng mức đầu tư, tương đương 17.500.000.000 đồng và chủ đầu tư đồng ý góp 65% mức đầu tư còn lại, tương đương 32.500.000.000 đồng.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018, Nhóm Công ty và Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn thỏa thuận tiến hành thanh lý dự án và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn thực hiện thanh lý là trong vòng 6 tháng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2018. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này và thu hồi vốn đầu tư. Ban Tổng Giám đốc đã quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này, bao gồm khoản lãi dự thu với số tiền là 2.100.000.000 VND.

(ii) Theo Hợp đồng Hợp tác số 146/2303/HĐHT/YEG/UNI ngày 20 tháng 12 năm 2022, Công ty hợp tác đầu tư cùng Công ty Cổ phần Unicorn Venture (“Unicorn Venture,”) để đầu tư mạo hiểm các dự án start-up. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã góp vốn đủ với số tiền là 199.875.000.000 VND. Theo đó, Công ty sẽ được phân chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ 70%. Trong trường hợp phần lợi nhuận chia sẻ cho Công ty sau khi đối soát nhỏ hơn 10% tổng số tiền mà Công ty đã giải ngân cho Unicorn Venture tính tới thời điểm đối soát,

lợi nhuận được chia sẻ cho Công ty sẽ được điều chỉnh thành 10% trên tổng số tiền mà Công ty đã giải ngân. Trong năm, Công ty đã ghi nhận thu nhập tiền lãi từ khoản góp vốn này theo tỷ lệ 10%, bao gồm khoản lãi dự thu với số tiền là 9.993.750.000 VND

(iii) Đây là Hợp đồng Hợp tác Trò chơi trực tuyến ngày 1 tháng 11 năm 2019 với Travellet Tech Limited về giấy phép liên quan đến trò chơi trực tuyến. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản phải thu từ hợp tác kinh doanh này.

(iv) Vào ngày 16 tháng 6 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng Nguyên tắc Hợp tác thực hiện Dự án sản xuất chương trình số 1606/2023/HĐHTKD/VTVcab-Yeah1 và Phụ lục Hợp đồng số 1 quy định cụ thể nội dung hợp tác Dự án “Chị đẹp đạp gió rẽ sóng mùa 1, (“Dự án,”) với Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (“VTVcab,). Theo đó, giá trị vốn góp của Dự án là 63.000.000.000 VND và tỷ lệ góp vốn và tỷ lệ phân chia doanh thu, chi phí Dự án của Công ty và VTVcab là 50:50. Công ty chịu trách nhiệm hạch toán kế toán cho hoạt động kinh doanh của Dự án. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đang ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh của Dự án với giá trị là 8.761.688.073 VND và ghi nhận khoản phải thu VTVcab theo tỷ lệ phân chia 50% trên khoản lỗ này.

(v) Đây là Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số BM-HĐĐT/03/2017 ngày 12 tháng 12 năm 2017 với Công ty TNHH Bryan and Martin Pictures về việc hợp tác sản xuất dự án truyền hình. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản phải thu từ hợp tác kinh doanh này.

(vi) Đây là Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 021/2017/HĐGV/YES/E18/GV ngày 20 tháng 11 năm 2017 với Công ty Cổ phần Mnet (trước đây là Công ty Cổ phần Góp Vốn) và Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 2018-002/HĐGV/ZOMBIE/MBCS-Yeah1 ngày 21 tháng 6 năm 2018 với Công ty Cổ phần MBC Studio về việc hợp tác sản xuất các dự án làm phim. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản phải thu từ hợp tác kinh doanh này.

(vii) Đây là khoản tạm ứng cho Ông Võ Thái Phong để mua 3.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến (“VNO,”) tương đương với 60% tỷ lệ sở hữu trong VNO theo Biên bản Ghi nhớ ngày 22 tháng 10 năm 2020, Phụ lục 1 ngày 21 tháng 3 năm 2023, Phụ lục 2 ngày 15 tháng 12 năm 2023 gia hạn việc chuyển nhượng đến ngày 30 tháng 9 năm 2024.

(viii) Theo Nghị quyết phê duyệt bởi Giám đốc của Netlink Online Corporation, một công ty được thành lập ở Singapore, Nhóm Công ty nhận được khoản chia cổ tức là 9.565.680.000 VND; được thanh toán trong vòng 24 tháng kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2021 và được gia hạn đến ngày 1 tháng 11 năm 2025.

(ix) Theo Hợp đồng Hợp tác số 0906/2022/HĐHT/GG/BIGCAT ngày 3 tháng 6 năm 2022, Nhóm Công ty hợp tác đầu tư cùng Công ty Cổ phần Giải Trí TTK (trước đây là Công ty Cổ phần Giải Trí Truyền thông Big Cat) để đầu tư dự án sản xuất phim, bao gồm việc tổ chức đội ngũ sản xuất phim, ý tưởng, phim trường. Nhóm Công ty đã góp vốn đủ với số tiền là 147.318.000.000 VND. Theo Phụ lục 1 ngày 20 tháng 6 năm 2023,

tổng giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh giảm còn 100.000.000.000 VND, Công ty Cổ phần Giải Trí TTK sẽ hoàn trả cho Nhóm Công ty số tiền là 47.318.000.000 VND trước ngày 30 tháng 6 năm 2024. Vào ngày 29 tháng 6 năm 2023, Công ty Cổ phần Giải Trí TTK đã hoàn trả một phần vốn góp của hợp đồng với số tiền là 8.660.000.000 VND.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

11. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

B09-DN/HN

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	35.648.137.945	12.088.646.706	(23.559.491.239)	33.507.104.056	9.131.265.308	(24.375.838.748)
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Canada Ginseng</i>	13.939.220.078	4.181.766.024	(9.757.454.054)	13.939.220.078	6.969.610.039	(6.969.610.039)
<i>Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ</i>	6.518.490.436	-	(6.518.490.436)	6.518.490.436	-	(6.518.490.436)
<i>Công ty TNHH Đầu tư Bảo Ninh</i>	363.015.057.729	-	(3.015.057.729)	3.015.057.729	-	(3.015.057.729)
<i>Công ty TNHH Lioz Việt Nam</i>	1.112.886.123	-	(1.112.886.123)	1.112.886.123	333.865.837	(779.020.286)
<i>Công ty Cổ phần Truyền thông Ontrending</i>	2.490.070.000	1.743.049.000	(747.021.000)	-	-	-
<i>Khác</i>	8.572.413.579	6.163.831.682	(2.408.581.897)	8.921.449.690	1.827.789.432	(7.093.660.258)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	60.116.049.372	41.515.166.071	(18.600.883.301)	57.783.420.177	41.536.623.581	(16.246.796.596)
<i>Công ty TNHH Phân phối Nước Giải khát Quốc tế</i>	48.126.704.193	40.858.420.589	(7.268.283.604)	48.126.704.193	40.858.420.589	(7.268.283.604)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

11. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

B09-DN/HN

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Đa Phương tiện VINACJ	1.067.991.758	-	(1.067.991.758)	-	-	(24.375.838.74)
<i>Something Big SAS</i>	8.160.450.000	-	(8.160.450.000)	8.160.450.000	-	(8.160.450.000)
<i>Khác</i>	2.760.903.421	656.745.482	(2.104.157.939)	1.496.265.984	678.202.992	(818.062.992)
Phải thu ngắn hạn khác	50.640.836.504	10.990.197.492	(39.650.639.012)	35.944.107.385	596.155.399	(35.347.951.986)
<i>Công ty TNHH Đầu tư Tân An Đông Sài Gòn</i>	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)	19.600.000.000	-	(19.600.000.000)
<i>Travellet Tech Vietnam Limited</i>	8.120.000.000	-	(8.120.000.000)	8.120.000.000	-	(8.120.000.000)
<i>Công ty TNHH Bryan and Martin Pictures</i>	3.600.000.000	-	(3.600.000.000)	3.600.000.000	-	(3.600.000.000)
Công ty Cổ phần MBC Studio	1.253.462.535	-	(1.253.462.535)	1.253.462.535	-	(1.253.462.535)
Công ty Cổ phần Mnet	1.130.745.000	-	(1.130.745.000)	1.130.745.000	-	(1.130.745.000)
Khác	16.936.628.969	10.990.197.492	(5.946.431.477)	2.239.899.850	596.155.399	(1.643.744.451)
TỔNG CỘNG	146.405.023.821	64.594.010.269	(81.811.013.552)	127.234.631.618	51.264.044.288	(75.970.587.330)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

12. Hàng tồn kho

B09-DN/HN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	35.698.707.333	36.264.806.517
Chương trình đang sản xuất	20.000.953.739	3.116.955.304
<i>Dự án đang phát triển dở dang</i>	8.024.666.307	12.060.255.377
<i>Bản quyền chương trình</i>	-	24.025.005.076
TỔNG CỘNG	63.724.327.379	75.467.022.274
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(34.555.718.986)</i>	<i>(59.956.019.873)</i>
GIÁ TRỊ THUẦN	29.168.608.393	15.511.002.401

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	59.956.019.873	65.378.425.191
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	108.525.811	-
Trừ: Hoàn nhập dự phòng)	(25.508.826.698)	(5.422.405.318)
Số cuối năm	34.555.718.986	59.956.019.873

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

13. Chi phí trả trước ngắn hạn

B09-DN/HN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	50.416.954.766	27.938.305.891
Chương trình	48.828.389.284	26.090.326.974
Khác	1.588.565.482	1.847.978.917
Dài hạn	1.484.504.008	3.220.915.857
Chi phí cải tạo văn phòng	411.547.424	1.383.873.724
Công cụ, dụng cụ	669.341.309	563.172.702
Khác	403.615.275	1.273.869.431
TỔNG CỘNG	51.901.458.774	31.159.221.748

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

14. Tài sản cố định hữu hình

B09-DN/HN

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	1.837.328.710	16.468.023.064	12.966.951.364	790.845.452	32.063.148.590
Mua mới	-	-	475.577.865	-	475.577.865
Thanh lý	-	(36.363.637)	(8.335.513.909)	(7.196.909)	(8.379.074.455)
Xóa sổ	(113.445.500)	(7.037.054.144)	(2.570.346.546)	-	(9.720.846.190)
Số cuối năm	1.723.883.210	9.394.605.283	2.536.668.774	783.648.543	14.438.805.810
Trong đó:					
• Đã khấu hao hết	1.723.883.210	1.119.184.831	830.339.604	456.861.841	4.130.269.486
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(1.837.328.710)	(15.705.695.825)	(12.007.331.474)	(597.748.349)	(30.148.104.358)
Khấu hao trong năm	-	(467.002.522)	(316.003.979)	(72.847.232)	(855.853.733)
Thanh lý	113.445.500	36.363.637	8.131.877.574	7.196.909	8.175.438.120
Xóa sổ	-	7.029.959.644	2.570.346.546	-	9.713.751.690
Số cuối năm	(1.723.883.210)	(9.106.375.066)	(1.621.111.333)	(663.398.672)	(13.114.768.281)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	-	762.327.239	959.619.890	193.097.103	1.915.044.232
Số cuối năm	-	288.230.217	915.557.441	120.249.871	1.324.037.529

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

15. Tài sản cố định vô hình

B09-DN/HN

VND

	Chương trình phim ngắn (*)	Phần mềm máy tính	Nhãn hiệu, tên thương mại	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	-	15.867.542.910	3.185.964.630	19.053.507.540
Mua mới	82.828.580.077	297.416.000	-	83.125.996.077
Số cuối năm	82.828.580.077	16.164.958.910	3.185.964.630	102.179.503.617
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	-	(7.692.816.029)	(1.048.290.159)	(8.741.106.188)
Hao mòn trong năm	(6.356.744.916)	(1.907.980.582)	(192.393.372)	(8.457.118.870)
Số cuối năm	(6.356.744.916)	(9.600.796.611)	(1.240.683.531)	(17.198.225.058)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	-	8.174.726.881	2.137.674.471	10.312.401.352
Số cuối năm	76.471.835.161	6.564.162.299	1.945.281.099	84.981.278.559

(*) Đây là chi phí liên quan đến các chương trình phim ngắn độc quyền mà Nhóm Công ty nhận chuyển nhượng từ các đối tác. Vào ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đang trong quá trình đăng ký quyền sở hữu các chương trình này với Cục Bản quyền Tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

B09-DN/HN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án triển khai phần mềm quản lý phân phối DMS	3.185.964.630	19.053.507.540
Dự án xây dựng phim trường	-	83.125.996.077
TỔNG CỘNG	13.367.018.518	22.565.454.545

17. LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

VND

Lợi thể thương mại
khoản đầu tư vào STV

Nguyên giá:	
Số đầu năm	74.716.838.797
Giảm trong năm (*)	(36.500.000.000)
Số cuối năm	38.216.838.797
Giá trị phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	(3.762.424.285)
Phân bổ trong năm	(3.626.780.475)
Số cuối năm	(7.389.204.760)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	70.954.414.512
Số cuối năm	30.827.634.037

(*) Vào ngày 1 tháng 7 năm 2022, Công ty đã mua 2.295.000 cổ phần của STV tương ứng với tỷ lệ sở hữu 51% trong STV với giá mua là 76.500.000.000 VND từ Ông Lê Việt Hùng theo Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần số 087/2207/HĐCNCP/YEG-STV ngày 1 tháng 7 năm 2022. Vào ngày 1 tháng 12 năm 2023, giá mua được điều chỉnh giảm là 40.000.0000.000 VND theo Phụ lục Hợp đồng Số 03 ngày 1 tháng 12 năm 2023.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

18. Đầu tư tài chính dài hạn

B09-DN/HN

VND

Đầu tư vào công ty liên kết

(Thuyết minh 18.1)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

(Thuyết minh 18.2)

Số cuối năm

Số đầu năm

348.572.994.312

132.247.514.642

46.002.910.277

17.715.625.000

TỔNG CỘNG

Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

GIÁ TRỊ THUẦN

394.575.904.589

149.963.139.642

(11.167.364.491)

(9.615.625.000)

383.408.540.098

140.347.514.642

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

18. Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

B09-DN/HN

18.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 2 công ty liên kết trực tiếp (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 công ty liên kết trực tiếp):

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital	Quảng cáo, sản xuất chương trình	39,5	35	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Quảng cáo, dịch vụ công nghệ thông tin	35	35	-	-

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các công ty con sở hữu 5 công ty liên kết như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2022: các công ty con sở hữu 6 công ty liên kết):

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	50,00	49,99	50,00
Công ty Cổ phần Zmedia	Dịch vụ quảng cáo	24,99	25,00	24,99	25,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	Phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	13,40	20,00	13,40	20,00
Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	17,96	35,21	17,96	35,21
Công ty Cổ phần Eco Consumer (*)	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	49,99	49,99	49,99	49,99
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	Dịch vụ giải pháp số, phát hành trò chơi điện tử	-	-	29,99	30,00
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	Dịch vụ giải pháp số	-	-	34,99	35,00

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

18. Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

B09-DN/HN

18.1 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

Tên công ty	Giá trị đầu tư vào			Phân lũy kế lợi nhuận (lỗ) từ công ty liên kết			Khác	Giá trị còn lại	
	Số đầu năm	Tăng giá trị đầu tư	Số cuối năm	Số đầu năm	Phân lợi nhuận (lỗ) từ công ty liên kết	Số cuối năm		Giảm do phân loại lại (*)	Số đầu năm
Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital	-	145.511.720.000	145.511.720.000	-	(2.649.926.936)	(2.649.926.936)	-	-	142.861.793.064
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	-	103.005.000.000	103.005.000.000	-	(656.029.706)	(656.029.706)	-	-	102.348.970.294
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	92.376.900.000	-	92.376.900.000	(3.034.831.656)	11.701.536	(3.023.130.120)	-	89.342.068.344	89.353.769.880
Công ty Cổ phần Zmedia	12.500.000.000	-	12.500.000.000	1.791.916.046	(407.946.055)	1.383.969.991	-	14.291.916.046	13.883.969.991
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	1.200.000.000	-	1.200.000.000	(48.246.108)	(1.151.753.892)	(1,200,000,000)	-	1.151.753.892	-
Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu	158.155.805	-	158.155.805	(33.664.722)	-	(33.664.722)	-	124.491.083	124.491.083
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	22.500.000.000	-	22.500.000.000	(1.246.265.794)	-	(1,246,265,794)	(21.253.734.206)	21.253.734.206	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	8.500.000.000	-	8.500.000.000	(2.416.448.929)	-	(2,416,448,929)	(6.083.551.071)	6.083.551.071	-
TỔNG CỘNG	137.235.055.805	248.516.720.000	385.751.775.805	(4.987.541.163)	(4.853.955.053)	(9.841.496.216)	(27.337.285.277)	132.247.514.642	348.572.994.312

(*) Vào ngày 20 tháng 11 năm 2023, Công ty cam kết chuyển nhượng 30% cổ phần tại Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ ("100 Độ") và 35% cổ phần tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife ("Kolorlife") với tổng giá chuyển nhượng là 28.000.000.000 VND, theo Biên bản ghi nhớ số 2011/2023/CARE/BBGN cùng ngày và phê duyệt của Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty số 3112B/2020/YEG/QĐ-CTHQĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020. Theo đó, khoản đầu tư vào 100 Độ và Kolorlife được phân loại lại từ đầu tư vào công ty liên kết sang đầu tư vào công ty khác kể từ ngày này.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

18. Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

B09-DN/HN

18.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số đầu năm			Số cuối năm		
		Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Dự phòng (VND)	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	Dịch vụ giải pháp số, phát hành trò chơi điện tử	21.253.734.206	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần YeaH1 Gaming	Trò chơi điện tử và dịch vụ giải trí	8.100.000.000	(1.551.739.491)	18,00	8.100.000.000	-	18,00
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	Dịch vụ giải pháp số	6.083.551.071	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC	Quản trị website, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	6.000.000.000	(6.000.000.000)	4,40	6.000.000.000	(6.000.000.000)	4,40
Công ty Cổ phần Gamify	Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	1.858.000.000	(1.858.000.000)	15,00	1.858.000.000	(1.858.000.000)	15,00
Công ty Cổ phần Shopiness	Cổng thông tin, xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan	1.757.625.000	(1.757.625.000)	10,00	1.757.625.000	(1.757.625.000)	10,00
Công ty Cổ phần Tera Group	Lập trình máy tính	950.000.000	-	19,00	-	-	-
TỔNG CỘNG		46.002.910.277	(11.167.364.491)		17.715.625.000	(9.615.625.000)	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

19. Phải trả người bán ngắn hạn và người mua trả tiền trước

B09-DN/HN

19.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Các bên khác	89.696.946.327	73.292.702.317
<i>Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam</i>	36.237.031.394	33.899.563.425
<i>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Number One</i>	16.515.984.079	16.515.984.079
<i>Khác</i>	36.943.930.854	22.877.154.813
Các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 34</i>)	8.456.156.378	9.889.097.518
TỔNG CỘNG	98.153.102.705	83.181.799.835

19.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Các bên khác	4.401.307.337	6.268.824.622
<i>Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit</i>	1.246.622.223	3.112.902.549
<i>Khác</i>	3.154.685.114	3.155.922.073
Các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 34</i>)	24.754.058.544	137.093.401
TỔNG CỘNG	29.155.365.881	6.405.918.023

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

20. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

VND

Phải nộp	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	23.392.798.468	2.384.193.220	(11.349.753.635)	14.427.238.053
Thuế thu nhập cá nhân (*)	3.335.524.048	9.745.155.836	(7.959.273.886)	5.121.405.998
Thuế giá trị gia tăng (*)	5.457.852.714	37.830.633.106	(39.451.241.234)	3.837.244.586
Thuế nhà thầu	4.107.670.578	107.302.761	(1.147.412.536)	3.067.560.803
Công ty Cổ phần Gamify	1.858.000.000	(1.858.000.000)	15,00	1.858.000.000
Khác	5.754.808.685	2.189.612.468	(2.067.688.863)	5.876.732.290
TỔNG CỘNG	42.048.654.493	52.256.897.391	(61.975.370.154)	32.330.181.730
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	11.733.669.810	21.327.794.398	(19.106.713.720)	13.954.750.488
Khác	155.717.147	90.971.748	(234.064.111)	12.624.784
TỔNG CỘNG	11.889.386.957	21.418.766.146	(19.340.777.831)	13.967.375.272

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đang ghi nhận khoản thuế phải nộp quá hạn ở các công ty con với số tiền là 15.075.022.780 VND.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

21. Chi phí phải trả ngắn hạn

VND

	Số đầu năm	Số cuối năm
Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	10.379.620.700	9.007.306.187
Chi phí lãi vay	5.373.836.077	4.877.556.101
Chi phí lãi chậm nộp thuế	5.298.545.646	-
Lương tháng 13	2.030.064.776	1.120.560.000
Khác	4.366.607.998	3.750.559.546
TỔNG CỘNG	27.448.675.197	18.755.981.834
Trong đó		
Các bên khác	25.392.634.459	18.169.067.442
Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	2.056.040.738	586.914.392

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

22. Phải trả ngắn hạn khác

VND

	Số đầu năm	Số cuối năm
Phải trả tiền nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	31.500.000.000	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	3.175.245.581	1.686.582.806
Phải trả về hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.147.650.000	2.147.650.000
Chi phí lãi vay	595.359.039	1.083.415.758
Phải trả do nhận chuyển nhượng vốn góp	-	56.500.000.000
Khác	7.657.570.639	4.682.179.886
TỔNG CỘNG	45.075.825.259	66.099.828.450
Trong đó:		
Các bên khác	42.498.844.217	65.768.310.183
Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	2.576.981.042	331.518.267

(*) Đây là khoản vốn góp nhận từ VTCab liên quan đến Hợp đồng Nguyên tắc Hợp tác thực hiện Dự án sản xuất chương trình số 1606/2023/HĐHTKD/VTCab-Yeah1 và Phụ lục Hợp đồng số 1 quy định cụ thể nội dung hợp tác Dự án “Chị đẹp đập gió rẽ sóng mùa 1,.. (Thuyết minh số 10)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

23. Vay

VND

	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả nợ vay trong năm	Phân loại lại	Giảm khác	Số cuối năm
Ngắn hạn	94.317.807.400	514.175.702.075	(440.587.457.350)	10.000.000.000	(6.553.361.213)	171.352.690.912
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 23.1)	9.628.537.096	179.362.108.075	(101.448.687.350)	10.000.000.000	-	97.541.957.821
Vay các tổ chức khác (Thuyết minh số 23.2)	66.193.361.213	30.970.824.000	(56.410.000.000)	-	(6.553.361.213)	34.200.824.000
Vay cá nhân (Thuyết minh số 23.3)	12.395.909.091	271.901.250.000	(256.437.250.000)	-	-	27.859.909.091
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 23.4 và 34)	6.100.000.000	31.941.520.000	(26.291.520.000)	-	-	11.750.000.000
Dài hạn	1.000.000.000	50.742.808.874	(2.728.376.018)	(10.000.000.000)	-	39.014.432.856
Vay ngân hàng(Thuyết minh số 23.1)	-	50.000.000.000	(2.500.000.000)	(10.000.000.000)	-	37.500.000.000
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 23.4 và 34)	1.000.000.000	742.808.874	(228.376.018)	-	-	1.514.432.856
TỔNG CỘNG	95.317.807.400	564.918.510.949	(443.315.833.368)	-	(6.553.361.213)	210.367.123.768

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

23. Vay (tiếp theo)

23.1 Vay ngân hàng

Nhóm Công ty vay các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm tài trợ hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Chi tiết thể hiện như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định				
Khoản vay 1	38.046.792.705	Từ ngày 2 tháng 2 năm 2024 đến ngày 12 tháng 4 năm 2024	8,2	Tín chấp
Khoản vay 2	29.999.324.427	Từ ngày 5 tháng 7 năm 2024 đến ngày 14 tháng 12 năm 2024	9,8	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của bên thứ ba
Khoản vay 3	17.734.991.689	Ngày 21 tháng 3 năm 2024	9,5	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố HCM				
Khoản vay 1	1.760.849.000	Ngày 28 tháng 3 năm 2024	11,5	Tín chấp
TỔNG CỘNG	87.541.957.821			

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

23. Vay (tiếp theo)

23.1 Vay ngân hàng

Nhóm Công ty vay khoản vay dài hạn từ ngân hàng nhằm thanh toán các khoản đầu tư mua tài sản cố định vô hình là bản quyền các tác phẩm phục vụ hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Chi tiết thể hiện như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm	Thế chấp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định	47.500.000.000	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 15 tháng 8 năm 2028	11%/năm tính đến ngày 14 tháng 8 năm 2024Sau ngày 14 tháng 8 năm 2024 là lãi suất thả nổi	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của bên thứ ba
<i>Trong đó</i>				
Vay dài hạn				37.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả				10.000.000.000

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

23. Vay (tiếp theo)

23.1 Vay cá nhân

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm
Nguyễn Thị Khánh Hòa	11.314.000.000	Từ ngày 30 tháng 9 năm 2024 đến ngày 24 tháng 11 năm 2024	10,5 - 15
Lê Đình Trọng	10.100.000.000	Ngày 1 tháng 1 năm 2024	10,5 - 12
Nguyễn Minh Đức	2.000.000.000	Ngày 30 tháng 4 năm 2024	13
Vũ Thị Ngọc Trinh	2.000.000.000	Ngày 15 tháng 12 năm 2024	10,5
Trần Thanh Tân	1.117.909.091	Ngày 20 tháng 4 năm 2024	8
Vũ Thị Tuyết Vân	800.000.000	Từ ngày 31 tháng 1 năm 2024 đến ngày 24 tháng 3 năm 2024	11
Trần Minh Việt	528.000.000	Ngày 6 tháng 4 năm 2024	6
TỔNG CỘNG	27.859.909.091		

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

23. Vay (tiếp theo)

23.2 Vay các tổ chức khác

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm
Vay ngắn hạn các tổ chức khác			
Công ty TNHH Phân phối Nước giải khát Quốc tế	30.000.000.000	Theo yêu cầu	-
Công ty Cổ phần Ban Media	2.560.824.000	Từ ngày 14 tháng 7 năm 2024 đến ngày 29 tháng 12 năm 2024	10,5
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Giải pháp Đổi mới ICC VN	1.640.000.000	Ngày 24 tháng 9 năm 2024	10,5
TỔNG CỘNG	34.200.824.000		

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

23. Vay (tiếp theo)

23.4 Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 34)

Đây là các khoản vay tín chấp nhằm bổ sung nhu cầu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất %/năm
Vay ngắn hạn các bên liên quan			
Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital	5.950.000.000	Ngày 27 tháng 12 năm 2024	10,5
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	5.300.000.000	Ngày 27 tháng 6 năm 2024 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024	10,5
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	300.000.000	Ngày 25 tháng 10 năm 2024	10,5
Công ty TNHH Việt Nam Music Award	200.000.000	Ngày 29 tháng 12 năm 2024	10,5
TỔNG CỘNG	11.750.000.000		
Vay dài hạn bên liên quan			
Công ty TNHH YeaH1 Publishing	1.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	6
Công Ty TNHH Trung Tâm Nội Dung Số	342.808.874	Ngày 15 tháng 8 năm 2025	10,5
Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital	171.623.982	Ngày 16 tháng 1 năm 2025	6
TỔNG CỘNG	1.514.432.856		

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

24. Vốn chủ sở hữu

24.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	312.799.680.000	550.873.478.254	20.536.615.720	884.209.773.974
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	10.903.987.113	10.903.987.113
Thay đổi tỷ lệ sở hữu công ty con	-	-	1.357.233.547	1.357.233.547
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	(2.242.202.700)	(2.242.202.700)
Số cuối năm	312.799.680.000	550.873.478.254	30.555.633.680	894.228.791.934
Năm nay				
Số đầu năm	312.799.680.000	550.873.478.254	30.555.633.680	894.228.791.934
Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược (*)	450.000.000.000	-	-	450.000.000.000
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (**)	550.732.960.000	(550.732.960.000)	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	26.858.708.163	26.858.708.163
Số cuối năm	1.313.532.640.000	140.518.254	57.414.341.843	1.371.087.500.097

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

24. Vốn chủ sở hữu

24.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

(*) Vào ngày 13 tháng 9 năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“SSC,”) thông báo đã nhận được báo cáo của Công ty về kết quả phát hành 45.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu, phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 125/2303/NQ/ĐHĐCĐ/YEG ngày 14 tháng 3 năm 2023, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 284/2306/YEG/BBH/ĐHĐCĐ ngày 2 tháng 6 năm 2023, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 279/2306/YEG/NQ/ĐHĐCĐ ngày 2 tháng 6 năm 2023 và phê duyệt của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 204/2305/NQ/HĐQT/YEG ngày 5 tháng 5 năm 2023. Vào ngày 2 tháng 11 năm 2023, Công ty đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ từ 312.799.680.000 VND lên 762.799.680.000 VND.

(**) Vào ngày 28 tháng 12 năm 2023, SSC thông báo đã nhận được báo cáo của Công ty về kết quả phát hành 55.073.296 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1.000:722 từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, theo phê duyệt của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 607-2311-NQ-ĐHĐCĐ-YEG ngày 3 tháng 11 năm 2023, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 612-2311-NQ-HĐQT-YEG ngày 6 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 641-2311-NQ-HĐQT-YEG ngày 24 tháng 11 năm 2023. Vào ngày 11 tháng 1 năm 2024, Công ty đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 30 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ từ 762.799.680.000 VND lên 1.313.532.640.000 VND.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

24. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

24.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	312.799.680.000	312.799.680.000
Tăng trong năm	1.000.732.960.000	-
Số cuối năm	1.313.532.640.000	312.799.680.000

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

24. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

24.3 Cổ phiếu

VND

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký	131.353.264	31.279.968
Cổ phiếu đã phát hành	131.353.264	31.279.968
Cổ phiếu phổ thông	131.353.264	31.279.968
Cổ phiếu đang lưu hành	131.353.264	31.279.968
Cổ phiếu phổ thông	131.353.264	31.279.968

Mệnh giá cổ phần là 10.000 VND/cổ phần. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông của Nhóm Công ty được quyền hưởng cổ tức do Nhóm Công ty công bố. Mỗi cổ phần phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

25. Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế (VND)	26.858.708.163	10.903.987.113
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	26.858.708.163	10.903.987.113
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	47.513.447	31.279.968
Lãi cơ bản và lãi suy giảm (VND/cổ phiếu)	565	349

(*) Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

26. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.551.387.798	(6.506.464.721)
(Lỗ) lợi nhuận trong năm phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	(339.748.836)	13.986.873.201
Tăng do chuyển nhượng công ty con	-	4.714.979.554
Tăng do mua công ty con	-	1.713.233.311
Thay đổi tỷ lệ sở hữu công ty con	-	(1.357.233.547)
Số cuối năm	12.211.638.962	12.551.387.798

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

27. Doanh thu

27.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	414.366.625.633	317.854.901.716
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp bản quyền nội dung số	167.958.869.763	-
Doanh thu quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	112.179.327.639	163.108.070.053
Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình	93.878.719.534	77.094.221.620
Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	39.141.918.506	70.133.212.252
Doanh thu về bán lẻ và bán hàng khác	1.207.790.191	7.519.397.791
Các khoản giảm trừ doanh thu	(2.699.840.733)	(3.730.595.402)
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	(2.699.840.733)	(3.730.595.402)
DOANH THU THUẦN	411.666.784.900	314.124.306.314
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp bản quyền nội dung số	167.958.869.763	-
Doanh thu thuần quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	112.179.327.639	163.108.070.053
Doanh thu thuần quảng cáo trên kênh truyền hình	91.178.878.801	73.363.626.218
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	39.141.918.506	70.133.212.252
Doanh thu thuần về bán lẻ và bán hàng khác	1.207.790.191	7.519.397.791

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

27. Doanh thu (tiếp theo)

27.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (tiếp theo)

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Trong đó:		
Các bên khác	266.551.845.191	301.521.568.382
Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	147.814.780.442	16.333.333.334

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

27. Doanh thu (tiếp theo)

27.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	23.571.169.984	6.955.431.234
Lợi nhuận được chia từ các hợp đồng hợp tác đầu tư	19.987.500.000	-
Lãi bán các khoản đầu tư	-	40.333.840.583
Khác	27.731.696	51.116.382
TỔNG CỘNG	43.586.401.680	47.340.388.199

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

28. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp bản quyền nội dung số	97.874.743.396	-
Giá vốn quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	95.442.734.555	120.960.912.021
Giá vốn quảng cáo trên kênh truyền hình	88.057.013.072	57.966.749.713
Giá vốn dịch vụ và thương mại truyền thông	37.727.970.359	25.432.070.022
Giá vốn về bán lẻ và bán hàng khác	2.778.792.497	10.708.294.124
Hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho (Thuyết minh số 12)	(25.400.300.887)	(5.422.405.318)
TỔNG CỘNG	296.480.952.992	209.645.620.562

29. Chi phí tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	21.505.000.199	6.906.877.175
Dự phòng tổn thất đầu tư	1.551.739.491	1.757.625.000
Khác	425.675.889	357.245.001
TỔNG CỘNG	23.482.415.579	9.021.747.176

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	14.260.496.293	20.658.752.305
Chi phí nhân viên	9.335.604.697	9.708.031.076
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.280.314.061	10.843.145.343
Chi phí khấu hao và hao mòn	3.480.174	107.575.886
Chi phí khác	641.097.361	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.900.478.155	93.384.172.422
Chi phí nhân viên	26.841.890.320	28.885.702.566
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.472.516.094	12.345.318.851
Chi phí dự phòng	5.733.887.576	36.600.664.091
Phân bổ lợi thế thương mại	3.626.780.475	6.434.592.624
Chi phí khấu hao và hao mòn	922.517.364	4.241.173.155
Chi phí khác	4.302.886.326	4.876.721.135
TỔNG CỘNG	81.160.974.448	114.042.924.727

VND

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

31. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	1.799.158.515	19.096.477.919
Thanh lý tài sản cố định	1.614.777.273	5.851.730.858
Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	-	2.943.200.000
Khác	184.381.242	10.301.547.061
Chi phí khác	(22.149.929.089)	(19.441.769.061)
Xóa số phần mềm quản lý phân phối DMS	(13.020.000.000)	-
Lãi chậm nộp thuế	(5.298.545.646)	-
Tiền phạt thuế	(3.169.913.731)	(4.512.551.487)
Chi phí từ thiện	-	(12.012.022.397)
Khác	(661.469.712)	(2.917.195.177)
LỖ KHÁC	(20.350.770.574)	(345.291.142)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

32. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	290.286.636.280	217.036.819.527
Chi phí nhân viên	84.543.090.051	53.763.948.028
Chi phí khấu hao (Thuyết minh số 14 và 15)	9.312.972.603	4.566.632.213
Trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 7,8,10 và 11)	5.840.426.222	36.600.664.091
Phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 17)	3.626.780.475	6.434.592.624
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh số 12)	(25.400.300.887)	(5.422.405.318)
Khác	9.432.322.696	10.708.294.124
TỔNG CỘNG	377.641.927.440	323.688.545.289

VND

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN,”) áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

33.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN	365,033,626	5.597.012
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	(1.910.594.081)	6.450.677.437
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(1.545.560.455)	6.456.274.449
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	3.950.719.062	(2.432.126.402)
TỔNG CỘNG	2.405.158.607	4.024.148.047

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.924.117.934	28.915.008.361
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty	5.784.823.587	5.783.001.672
Các điều chỉnh:		
Lỗ thuế chưa ghi nhận thuế hoãn lại	6.923.968.829	10.077.634.415
Chi phí không được khấu trừ thuế	6.603.198.495	5.257.292.702
Lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết	970.791.011	(101.179.491)
Phân bổ lợi thế thương mại	725.356.095	1.286.918.525
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	(1.910.594.081)	6.450.677.437
Chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận thuế hoãn lại	(4.459.937.207)	-
Lợi nhuận từ thanh lý các công ty con	-	(8.066.768.117)
Lỗ thuế từ năm trước chuyển sang	(12.232.448.122)	(16.663.429.096)
Chi phí thuế TNDN	2.405.158.607	4.024.148.047

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

33.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

33.3 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong kỳ báo cáo và kỳ trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lợi nhuận chưa thực hiện loại trừ trên hợp nhất	(7.895.844.762)	-	(7.895.844.762)	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Dự phòng đầu tư vào công ty con	29.460.823.943	17.614.260.119	11.846.563.824	(2.432.126.402)
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			3.950.719.062	(2.432.126.402)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

33.4 LỖ THUẾ CHUYỂN SANG TỪ NĂM TRƯỚC

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng năm (5) năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế là 829.024.430.168 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 890.186.670.778 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
2019	2024	18.321.554.642	(18.321.554.642)	-
2020	2025	453.621.189.557	(35.959.820.469)	417.661.369.088
2020	2025	2.250.136.597	-	2.250.136.597
2021	2026	363.538.343.389	-	363.538.343.389
2022	2027	32.110.741.265	(6.880.865.499)	25.229.875.766
2023	2028	20.344.705.328	-	20.344.705.328
TỔNG CỘNG		890.186.670.778	(61.162.240.610)	829.024.430.168

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ tính thuế nêu trên do không thể ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác của Nhóm Công ty có phát sinh nghiệp vụ với Nhóm Công ty trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Zmedia	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sóng Toàn cầu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Vietnam Music Award	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH YeaH1 Publishing	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Big Cat	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tstudio	Công ty con của công ty liên kết
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	Công ty con của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Thành viên chủ chốt có liên quan đến Nhóm công ty
Công ty TNHH Phúc hợp Truyền thông T.H	Thành viên chủ chốt có liên quan đến Nhóm công ty

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác của Nhóm Công ty có phát sinh nghiệp vụ với Nhóm Công ty trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	Đầu tư khác
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	Đầu tư khác
Công ty Cổ phần YeaH1 Gaming	Đầu tư khác
Công ty TNHH Tera Group	Đầu tư khác
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HĐQT,„)
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó chủ tịch HĐQT
Ông Đinh Hoài Nam	Thành viên HĐQT
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT (từ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2023)
Ông Đào Phúc Trí	Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2023) và Thành viên HĐQT
Ông Kim Min Soo	Phó Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2023)
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2023)
Ông Lê Minh Nhật Tín	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2022)
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2022)
Ông Nguyễn Vũ Nghị	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 1 tháng 5 năm 2022)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác của Nhóm Công ty có phát sinh nghiệp vụ với Nhóm Công ty trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát (“BKS”)
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên BKS
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)
Bà Lê Thị Quỳnh	Thành viên BKS (từ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần YeaH1 Edigital	Mua bản quyền	48.556.395.000	-
	Thu hồi cho vay	27.421.435.836	59.677.764.164
	Cung cấp dịch vụ	21.811.053.569	8.000.000.001
	Cho vay	17.600.000.000	98.434.533.333
	Vay	15.550.000.000	13.600.000.000
	Trả gốc vay	13,528,376,018	11.600.000.000
	Cung cấp bản quyền nội dung số	10.492.769.249	-
	Mua dịch vụ	4.513.238.687	3.513.346.122
	Thu hồi lãi cho vay	659.641.225	15.593.965.239
	Lãi cho vay	555.237.062	911.548.165
	Trả lãi vay	172.001.306	-
	Lãi vay	108.966.573	289.486.757

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Vay	13.500.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	6.668.231.073	-
	Trả gốc vay	8.200.000.000	-
	Cho vay	2.328.800.000	-
	Thu hồi cho vay	2.328.800.000	-
	Lãi vay	251.967.124	-
	Lãi cho vay	46.603.398	-
	Thu hồi lãi cho vay	46.603.398	-
	Trả lãi vay	20.967.123	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội dung số	Thu hồi cho vay	26.189.396.607	12.734.090.909
	Cung cấp dịch vụ	5.869.523.810	-
	Thu hồi lãi cho vay	2.480.674.519	380.000.000
	Lãi cho vay	1.192.452.719	1.288.221.800
	Cho vay	1.250.000.000	166.824.456
	Vay	342.808.874	1.500.000.000
	Lãi vay	13.705.730	-

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Tera Group	Cung cấp bản quyền nội dung số	90.427.097.143	-
	Cho vay	36.750.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	5.618.632.220	-
	Mua dịch vụ	5.601.851.852	-
	Lãi cho vay	1.469.830.275	-
	Thu hồi cho vay	1.014.000.000	-
	Góp vốn	950.000.000	-
Công ty TNHH Big Cat	Mua bản quyền	11.665.638.876	-
	Cho vay	2.800.000.000	-
	Thu hồi cho vay	2.800.000.000	-
	Bán bản quyền	1.857.142.857	-
	Cung cấp bản quyền nội dung số	775.246.004	-
	Cung cấp dịch vụ	755.674.247	-
	Lãi cho vay	1.610.959	-

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Phúc hợp Truyền thông T.H	Cho vay	23.129.873.700	-
	Thu hồi cho vay	9.007.040.000	-
	Cung cấp dịch vụ	2.404.207.928	8.333.333.333
	Lãi cho vay	680.481.034	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Cho vay	14.859.000.000	-
	Lãi cho vay	651.555.494	-
	Cung cấp dịch vụ	-	7.370.161.019
	Mua dịch vụ	-	543.931.817
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	Cho vay	1.450.000.000	-
	Lãi cho vay	38.901.230	-
	Thu hồi lãi cho vay	5.490.411	-
	Góp vốn	-	8.100.000.000
Công ty Cổ phần Tstudio	Cung cấp dịch vụ	1.135.202.342	-
	Thu hồi lãi cho vay	1.338.768	-

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	Vay	600.000.000	-
	Trả gốc vay	300.000.000	-
	Cho vay	110.000.000	-
	Thu hồi cho vay	110.000.000	-
	Lãi vay	7.364.383	-
	Lãi cho vay	1.338.768	-
	Thu hồi lãi cho vay	1.338.768	-
Công ty TNHH Vietnam Music Award	Vay	200.000.000	-
	Chi phí lãi vay	172.603	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Lãi vay	160.000.000	-
Công Ty TNHH Yeah1 Publishing	Lãi vay	59.999.998	-
	Thu hồi lãi cho vay	11.955.159	-

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đào Phúc Trí	Góp vốn	35.000.000.000	-
	Tạm ứng	10.679.535.966	6.418.422.833
	Thu hồi tạm ứng	10.300.000.000	4.114.141.440
Bà Lê Phương Thảo	Góp vốn	42.000.000.000	-
	Tạm ứng	358.612.451	-
Ông Chế Đoàn Viên	Góp vốn	37.000.000.000	-
	Tạm ứng	37.000.000	-
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tạm ứng	155.470.022	-

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Tera Group	Cung cấp bản quyền nội dung số	87.902.530.164	-
Công ty Cổ phần Phúc hợp Truyền thông T.H	Cung cấp dịch vụ	11.770.573.444	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Cung cấp dịch vụ	8.080.206.311	7.959.773.900
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	Cung cấp dịch vụ	6.731.991.724	6.731.991.724
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Cung cấp dịch vụ	1.154.383.491	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội dung số	Cung cấp dịch vụ	999.999.958	999.999.958
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Cung cấp dịch vụ	643.697.131	523.907.131
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Cung cấp dịch vụ	547.505.377	6.480.000.000
Công ty Cổ phần Tstudio	Cung cấp dịch vụ	387.340.150	-
Công ty TNHH Yeah1 Publishing	Cung cấp dịch vụ	-	2.421.533.432
Công ty TNHH Big Cat	Cung cấp dịch vụ	-	1.080.000.000
		118.218.227.750	35.197.206.145

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khác			
Ông Đào Phúc Trí	Tạm ứng	5.327.908.126	5.327.908.126
Công ty Cổ phần Tera Group	Lãi cho vay	1.384.252.111	-
Công ty Cổ phần Phúc hợp Truyền thông T.H	Lãi cho vay	554.536.312	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Power	Lãi cho vay	531.123.083	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Lãi cho vay	213.178.763	317.582.927
Công ty Cổ phần Zmedia	Lãi cho vay	147.899.158	147.899.158
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	Lãi cho vay	33.410.819	-
Chế Đoàn Viên	Tạm ứng	6.522.276	-
Công ty TNHH Big Cat	Lãi cho vay	1.610.959	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội dung số	Lãi cho vay	-	1.288.221.800
		8.200.441.607	7.081.612.011

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay dài hạn			
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Cho vay	3.450.000.000	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Gaming	Cho vay	1.450.000.000	-
		4.900.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Mua dịch vụ	5.849.789.534	5.849.789.534
Công ty TNHH Big Cat	Mua dịch vụ	2.270.759.876	4.014.307.984
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Mua dịch vụ	222.411.825	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội dung số	Mua dịch vụ	84.450.744	25.000.000
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Mua dịch vụ	28.744.399	-
		8.456.156.378	9.889.097.518

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Cung cấp bản quyền nội dung số	21.310.867.823	-
	Cung cấp dịch vụ	137.093.401	137.093.401
Công ty TNHH Big Cat	Cung cấp bản quyền nội dung số	3.306.097.320	-
		24.754.058.544	137.093.401
Chi phí phải trả ngắn hạn			
Công ty TNHH Big Cat	Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	1.173.700.000	42.162.411
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	270.000.000	277.000.000
	Lãi vay	240.657.534	80.657.534
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Chi phí sản xuất chương trình và hoạt động quảng cáo	119.894.318	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Lãi vay	191.788.886	127.094.447
Công Ty TNHH Yeah1 Publishing	Lãi vay	60.000.000	60.000.000
		2.056.040.738	586.914.392

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Phải trả hợp tác kinh doanh	2.000.000.000	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Việt Nam Giải Trí	Lãi vay	207.573.065	207.573.065
Công Ty TNHH Yeah1 Publishing	Lãi vay	183.945.200	123.945.202
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Lãi vay	148.150.685	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Lãi vay	16.241.979	-
Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	Lãi vay	13.705.730	-
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	Lãi vay	7.364.383	-
		2.576.981.042	331.518.267

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Vay	5.950.000.000	4.100.000.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam	Vay	5.300.000.000	-
Công ty TNHH Phát triển Tài năng và Cộng đồng	Vay	300.000.000	-
Công ty TNHH Vietnam Music Award	Vay	200.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	Vay	-	2.000.000.000
		11.750.000.000	6.100.000.000
Vay dài hạn			
Công ty TNHH Nội dung số	Vay	342.808.874	-
Công ty Cổ phần Yeah1 Edigital	Vay	171.623.982	-
Công ty TNHH Yeah1 Publishing	Vay	1.000.000.000	1.000.000.000
		1.514.432.856	1.000.000.000

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) và Ban Tổng Giám đốc:

VND

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Đào Phúc Trí	Thành viên HĐQT	2.549.007.000	2.653.384.900
	Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2023)		
Bà Ngô Thị Vân Hạnh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2023)	2.250.000.000	-
Ông Chế Đoàn Viên	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2023)	1.063.307.700	-
Bà Lê Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	502.449.000	1.339.864.000
	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2023)		
Ông Trần Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2024)	123.981.550	495.926.200
Ông Lê Minh Nhật Tín	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 6 tháng 4 năm 2023)	-	2.009.796.000
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2022)	-	743.148.922
Ông Nguyễn Vũ Nghị	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2022)	-	350.000.000
Bà Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2022)	-	350.000.000
Ông Yam Kong Fatt	Phó Tổng Giám đốc	-	-

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT,”), Ban Kiểm soát (“BKS,”) và Ban Tổng Giám đốc:

VND

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Kim Min Soo	Thành viên HĐQT		
	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 5 tháng 6 năm 2023)		
Ông Nguyễn Văn Nam	Trưởng BKS	-	-
Bà Lê Thị Bích Hằng	Thành viên BKS	-	-
Ông Vương Hồ Trí Dũng	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)	-	-
Bà Lê Thị Quỳnh	Thành viên BKS (từ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2023)	-	-
TỔNG CỘNG		6.488.745.250	7.942.120.022

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

35. CÁC CAM KẾT

35.1 Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	24.261.360.000	14.900.133.847
Trên 1 – 5 năm	94.132.300.000	28.067.251.100
Trên 5 năm	67.729.068.000	1.343.971.200
TỔNG CỘNG	186.122.728.000	44.311.356.147

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

35. CÁC CAM KẾT

35.2 Cam kết góp vốn

Vào ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty có các khoản cam kết góp vốn như sau:

VND

	Số cuối năm và số đầu năm		
	Vốn cam kết	Vốn đã góp	Vốn còn phải góp
Công ty TNHH Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số	10.200.000.000	10.000.000	10.190.000.000
Công ty Cổ phần Siêu sao Yeah1	7.130.060.000	12.000.000	7.118.060.000
Công ty Cổ phần Eco Consumer	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam	13.300.000.000	10.538.000.000	2.762.000.000
Công ty TNHH Adlink Network (*)	2.000.000.000	40.000.000	1.960.000.000
Công ty TNHH 1 Talent (*)	2.000.000.000	120.000.000	1.880.000.000
TỔNG CỘNG	39.630.060.000	10.720.000.000	28.910.060.000

(*) Vào ngày 15 tháng 1 năm 2024, Nhóm Công ty đã góp vốn đủ vào các công ty này.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Nhóm Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực là quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện, quảng cáo trên kênh truyền hình, cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông và bán lẻ.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	Cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	Bán lẻ và bán hàng khác	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Doanh thu thuần từ khách hàng bên ngoài	65.808.304.312	112.179.327.639	232.524.429.540	1.154.723.409	-	411.666.784.900
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	-	99.255.262.853	-	(99.255.262.853)	-
Tổng doanh thu thuần	65.808.304.312	112.179.327.639	331.779.692.393	1.154.723.409	(99.255.262.853)	411.666.784.900
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả kinh doanh bộ phận	(87.678.306.264)	42.136.893.971	201.886.361.224	(1.632.423.669)	(39.526.693.354)	115.185.831.908
Chi phí không phân bổ						(81.160.974.448)
Lợi nhuận từ công ty liên kết						(4.853.955.053)
Doanh thu tài chính						43.586.401.680
Chi phí tài chính						(23.482.415.579)
Lợi nhuận khác						(20.350.770.574)
Lợi nhuận trước thuế						28.924.117.934
Chi phí thuế TNDN						1.545.560.455
Chi phí thuế TNDN hoãn lại						(3.950.719.062)
Lợi nhuận sau thuế						26.518.959.327

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	Cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	Bán lẻ và bán hàng khác	Loại trừ	Tổng cộng
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Tài sản và công nợ						
Tài sản bộ phận	239.921.365.090	94.910.625.581	1.118.636.288.508	421.062.663.621	(368.751.341.730)	1.505.779.601.070
Tài sản không phân bổ						354.618.441.299
Tổng tài sản						1.860.398.042.369
Công nợ bộ phận	203.530.940.123	271.619.801.315	336.354.653.828	52.133.832.137	(453.439.134.593)	410.200.092.810
Công nợ không phân bổ						66.898.810.500
Tổng công nợ						477.098.903.310

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau (tiếp theo):

VND

	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	Cung dịch vụ và thương mại truyền thông	Bán lẻ và bán hàng khác	Loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Doanh thu thuần từ khách hàng bên ngoài	73.363.626.218	163.108.070.053	70.133.212.252	7.519.397.791	-	314.124.306.314
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	298.309.091	6.816.944	18.270.921.985	13.911.187.839	(32.487.235.859)	-
Tổng doanh thu thuần	73.661.935.309	163.114.886.997	88.404.134.237	21.430.585.630	(32.487.235.859)	314.124.306.314
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả kinh doanh bộ phận	15.396.876.505	42.147.158.032	54.256.230.831	3.735.030.354	(11.056.609.970)	104.478.685.752
Chi phí không phân bổ						(114.042.924.727)
Lợi nhuận từ công ty liên kết						505.897.455
Doanh thu tài chính						47.340.388.199
Chi phí tài chính						(9.021.747.176)
Lợi nhuận khác						(345.291.142)
Lợi nhuận trước thuế						28.915.008.361
Chi phí thuế TNDN						(6.456.274.449)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại						2.432.126.402
Lợi nhuận sau thuế						24.890.860.314

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

36. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau (tiếp theo):

VND

	Quảng cáo trên kênh truyền hình	Quảng cáo, tư vấn truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số và tổ chức sự kiện	Cung dịch vụ và thương mại truyền thông	Bán lẻ và bán hàng khác	Loại trừ	Tổng cộng
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Tài sản và công nợ						
Tài sản bộ phận	102.577.141.405	204.397.542.988	1.312.558.513.247	508.814.231.471	(1.098.671.475.205)	1.029.675.953.906
Tài sản không phân bổ						211.301.929.154
Tổng tài sản						1.240.977.883.060
Công nợ bộ phận	71.569.577.112	281.883.197.165	149.721.516.997	35.776.189.332	(222.367.037.397)	316.583.443.209
Công nợ không phân bổ						17.614.260.119
Tổng công nợ						334.197.703.328

Thuyết minh Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B09-DN/HN

37. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kì kế toán năm

Ngoài các sự kiện được trình bày ở Thuyết minh số 4.3, 24.1 và 35.2 không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

(đã ký)

Lưu Anh Khoa
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

(đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Trang
Kế toán trưởng

(đã ký)

Chế Đoàn Viên
Phó Tổng Giám đốc

YEAH! GROUP CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH! (HOSE: YEG)

Liên hệ: (+84) 28 73 006 071

Email: ir@yeah1.vn



www.yeah1group.com

